



BÁO CÁO

**KẾT QUẢ THĂM DÒ Ý KIẾN TRẺ EM
VỀ DỰ THẢO LUẬT PHÒNG, CHỐNG
BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI)**



Nhóm Nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển bền vững:

- Tư vấn thực hiện khảo sát:

Ths. Mai Đức Vũ

- Tư vấn xử lý dữ liệu:

Nguyễn Thị Hồng Hà

- Cán bộ điều phối và phối hợp xây dựng nội dung:

Ths. Nguyễn Hải Anh - Quản lý chương trình, MSD

- Cán bộ hỗ trợ thu thập dữ liệu:

Ths. Đỗ Văn Tràì – Quản lý dự án, MSD

- Hiệu đính:

Ths. Nguyễn Phương Linh – Viện trưởng MSD

LỜI NÓI ĐẦU

Bạo lực gia đình (BLGD) là vấn nạn chung của toàn xã hội, để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng, nhất là đối với phụ nữ và trẻ em. Để phòng, chống bạo lực gia đình (PCBLGD), đặc biệt là bạo lực đối với trẻ em trong gia đình, trong thời gian qua, các tổ chức xã hội hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ quyền con người, quyền trẻ em (QTE) đã triển khai nhiều hoạt động giáo dục, truyền thông, vận động chính sách để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, thúc đẩy việc ban hành mới và thực thi hiệu quả chính sách, pháp luật về PCBLGD, bảo vệ quyền của phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật và các nhóm yếu thế khác trong xã hội.

Cuộc thăm dò ý kiến trẻ em về dự thảo Luật PCBLGD (sửa đổi) lần này là một trong những nỗ lực của Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển bền vững (MSD) và các thành viên của Mạng lưới Quản trị quyền trẻ em (CRG) góp phần vào việc xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCBLGD. Đồng thời, việc tổ chức thăm dò ý kiến trẻ em về một dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan mật thiết tới trẻ em như Luật PCBLGD (sửa đổi) này cũng là để góp phần thúc đẩy thực thi quyền tham gia của trẻ em - một nhóm quyền quan trọng được quy định trong Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em năm 1989 và Luật Trẻ em năm 2016 (tại các Điều 34, 74, 78).

Để có được các thông tin quý giá, chân thực và sống động từ góc nhìn của trẻ em sẽ nêu trong báo cáo này, MSD đã nhận được sự hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính của tổ chức Save The Children, sự cộng tác, hỗ trợ của các thành viên Mạng lưới quản trị quyền trẻ em (CRG), Nhóm Công tác về quyền trẻ em (CRWG), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Thuận, Tỉnh đoàn Quảng Ngãi, Văn phòng Làng Trẻ em SOS Việt Nam, Trung tâm Công tác xã hội Thành phố Đà Nẵng, Trung tâm Bảo trợ xã hội Thành phố Đà Nẵng, Làng Hi vọng Thành phố Đà Nẵng và nhiều tổ chức, cá nhân đang công tác trong lĩnh vực trẻ em. Đặc biệt, chúng tôi đã nhận được sự hưởng ứng và tham gia của gần 5.400 trẻ em trong độ tuổi từ 12-16 tuổi cũng như sự kết nối, động viên, tạo điều kiện của các bậc phụ huynh, các thầy cô giáo và cán bộ công tác Đoàn, Đội ở các tỉnh/thành phố có trẻ em tham gia.

MSD trân trọng bày tỏ sự tri ân và lời cảm ơn chân thành tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đặc biệt là các trẻ em đã tham gia cuộc thăm dò ý kiến này.

MSD cũng rất mong các ý kiến của gần 5.400 trẻ em về dự thảo Luật PCBLGD (sửa đổi) được ghi nhận và tổng hợp trong báo cáo này sẽ được cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Luật (Vụ Gia đình - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cũng như các thành viên trong Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự án Luật đón nhận và cân nhắc, tiếp thu để chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện dự thảo Luật trước khi trình Quốc hội xem xét, thông qua.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid, việc thu thập dữ liệu cho báo cáo được thực hiện trong một thời gian ngắn và chủ yếu bằng hình thức trực tuyến, do vậy không tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được thêm các ý kiến đóng góp từ các chuyên gia, các cá nhân quan tâm, đặc biệt là các trẻ em đã tham gia cuộc thăm dò ý kiến này để báo cáo được hoàn thiện hơn.

Viện trưởng MSD

Ths. Nguyễn Phương Linh

DANH MỤC TỪ/CỤM TỪ VIẾT TẮT

BLGD	Bạo lực gia đình
BVTE	Bảo vệ trẻ em
CLB	Câu lạc bộ
CRG	Child Right Governance - Mạng lưới Quản trị quyền trẻ em
CRWG	Child Right Working Group - Nhóm Công tác về quyền trẻ em
BTXH	Bảo trợ xã hội
MSD	Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển bền vững (Management and Sustainable Development Institute)
PCBLGD	Phòng, chống bạo lực gia đình
PCHXTE	Phòng chống xâm hại trẻ em
QTE	Quyền trẻ em
SCI	Tổ chức Cứu trợ trẻ em quốc tế (Save the Children)
TH	Tiểu học
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
TLN	Thảo luận nhóm
N (01)	Số thứ tự (01)

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
DANH MỤC TỪ/CỤM TỪ VIẾT TẮT	4
MỤC LỤC	5
DANH MỤC BẢNG BIỂU	6
10 PHÁT HIỆN NỔI BẬT	7
5 KHUYẾN NGHỊ CHÍNH	9
KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CUỘC THĂM DÒ Ý KIẾN TRẺ EM	10
1. Bối cảnh xây dựng dự án Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi) và sự cần thiết của việc thăm dò ý kiến trẻ em về dự thảo Luật.....	10
2. Mục đích thăm dò ý kiến trẻ em về dự thảo Luật	10
3. Đối tượng trẻ em được thăm dò ý kiến	11
4. Hình thức thăm dò ý kiến	11
5. Thời gian thăm dò ý kiến	12
6. Địa bàn thăm dò ý kiến.....	12
7. Những hạn chế của cuộc thăm dò ý kiến	13
8. Đạo đức nghiên cứu	14
KẾT QUẢ THĂM DÒ Ý KIẾN TRẺ EM VỀ DỰ THẢO LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI)	15
1. Nhận thức của trẻ em về bạo lực gia đình.....	15
2. Các biện pháp phòng ngừa bạo lực gia đình:	19
3. Các biện pháp can thiệp, bảo vệ, hỗ trợ, người bị bạo lực gia đình	22
4. Các biện pháp xử lý người có hành vi bạo lực gia đình	30
5. Cơ sở trợ giúp người bị bạo lực gia đình	33
6. Vai trò của trẻ em trong việc phòng, chống bạo lực gia đình	37
7. Đề xuất, kiến nghị của trẻ đối với các bên liên quan để phòng, chống bạo lực gia đình	38
ĐỀ XUẤT SỬ DỤNG	42
KẾT QUẢ THĂM DÒ Ý KIẾN TRẺ EM	42
PHỤ LỤC	44

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu đồ 1: Tỷ lệ trẻ tham gia khảo sát theo năm sinh (N = 5.398).....10

Biểu đồ 2: Tỷ lệ trẻ tham gia theo khu vực (N = 5.398).....12

Bảng 1: Tổng hợp các địa bàn thăm dò ý kiến trẻ em.....12

Biểu đồ 3: Những người hay gây ra BLGD (N = 5.398).....18

Biểu đồ 4: Các kiến thức, kỹ năng mà cha mẹ và những người lớn trong gia đình cần học hỏi thêm (N = 5.398).....20

Biểu đồ 5: Kiến thức, kỹ năng mà trẻ cần học hỏi để biết cách tự bảo vệ bản thân trước các hành vi BLGD (N = 5.398)22

Bảng 2: Kiến thức, kỹ năng mà trẻ cần học hỏi để biết cách tự bảo vệ bản thân trước các hành vi BLGD (chia theo giới tính)23

Biểu đồ 6: Hình thức học kiến thức, kỹ năng hiệu quả với trẻ (N = 5.398)24

Biểu đồ 7: Những việc trẻ sẽ làm khi bị BLGD hoặc chứng kiến người thân trong gia đình, hàng xóm hay bạn bè của em bị BLGD (N = 5.398).....25

Biểu đồ 8: Hình thức báo tin/ chia sẻ thuận tiện với trẻ em (N = 5.398)27

Biểu đồ 9: Những trở ngại, khó khăn khi trẻ báo tin hoặc tìm kiếm sự trợ giúp (chia theo giới) (N = 5.398).....29

Bảng 3: Những trở ngại, khó khăn khi trẻ báo tin hoặc tìm kiếm sự trợ giúp (chia theo khu vực)30

Biểu đồ 10: Những việc người lớn cần làm khi chứng kiến BLGD xảy ra với trẻ em (N = 5.398)31

Biểu đồ 11: Trẻ em bị BLGD cần những sự trợ giúp theo giới (N = 5.398)32

Biểu đồ 12: Trách nhiệm và nghĩa vụ của người gây ra BLGD (N = 5.398).....33

Biểu đồ 13: Các hình thức xử lý người gây ra BLGD (N = 5.398)34

Biểu đồ 14: Các biện pháp xử lý những người dung túng, bao che BLGD (N = 5.398).....36

Bảng 4: Những cơ sở trợ giúp trẻ em bị BLGD mà trẻ biết (chia theo khu vực).....38

Biểu đồ 15: Những cơ sở trợ giúp trẻ em bị BLGD mà trẻ biết (N = 5.398).....37

Biểu đồ 16: Nơi tin cậy để người bị BLGD tới tạm lánh (theo khu vực) (N = 5.398)38

Biểu đồ 17: Các điều kiện cần có của cơ sở trợ giúp trẻ em bị BLGD (N = 5.398)40

Biểu đồ 18: Những việc trẻ có thể làm để phòng ngừa BLGD (chia theo giới) (N = 5.398).....41

10 PHÁT HIỆN NỔI BẬT

1. Trẻ em nhận thức khá rõ các hành vi trừng phạt thể chất, tinh thần trẻ em đều là các hình thức bạo lực gia đình (BLGD). Dù người lớn có viện dẫn là vì mục đích khác nhau, kể cả mục đích vì giáo dục thì với trẻ, đó vẫn là các hành vi bạo lực gây tổn thương cả về thể chất và tinh thần của trẻ em.

2. Ông bà bố mẹ “hay áp dụng các biện pháp phạt khiến trẻ cảm thấy đau đớn, sợ hãi, tổn thương” dưới góc nhìn của trẻ là nhóm đối tượng có nguy cơ cao thứ hai gây ra BLGD (66,9%), chỉ sau nhóm “Người nghiện rượu, bia, ma túy và các chất gây nghiện khác” (76,5%).

3. 3 loại kiến thức/kỹ năng mà cha mẹ và người lớn trong gia đình cần học hỏi nhiều nhất là: (1) Kỹ năng quản lý cảm xúc (75,7%); (2) Kỹ năng nhận biết và ứng xử, xử trí khi có nguy cơ hoặc bị BLGD (75,6%) và (3) Kỹ năng giáo dục trẻ khi trẻ mắc lỗi mà không làm trẻ bị đau đớn, tổn thương, sợ hãi (74%).

4. Khi bị BLGD hoặc khi chứng kiến người thân trong gia đình, hàng xóm hay bạn bè bị BLGD, địa chỉ đầu tiên mà **hầu hết trẻ sẽ báo tin là một người lớn mà trẻ tin cậy** (ông bà, bố mẹ, anh chị, thầy cô giáo...)” (81,8%). Tổng đài điện thoại quốc gia BVTE (111) được 49,2% số trẻ lựa chọn là địa chỉ mà các em sẽ liên hệ khi bị BLGD hoặc chứng kiến BLGD.

5. Với phần lớn trẻ em, hình thức “gặp mặt, nói chuyện trực tiếp” là **hình thức báo cáo/chia sẻ thuận tiện nhất** (66,2%). Tiếp theo là hình thức “gọi điện thoại, gửi tin nhắn” (64,1%) và “báo tin qua các ứng dụng trên internet (VD: Facebook, Zalo, App,...)” (51,9%).

6. 3 trở ngại lớn nhất mà trẻ cho rằng mình có thể gặp phải khi báo tin hoặc tìm kiếm sự trợ giúp là “Em không biết là mọi người có tin những điều mình nói hay không và có giúp mình không?” (59,4%), “Không biết ai, cơ quan nào có thể giúp đỡ những người bị bạo lực để liên hệ” (52,4%) và “Sợ bị người gây ra bạo lực trả thù” (48,8%).





7. Cứ 10 trẻ em thì có 7 trẻ cho rằng điều đầu tiên người lớn cần khi chứng kiến BLGD xảy ra với trẻ em là **"bảo vệ an toàn cho trẻ"** (73,5%). Tiếp theo, người lớn cần phải **"yêu cầu người gây bạo lực chấm dứt ngay hành vi bạo lực"** (72,6%), **"tham gia ngăn chặn ngay hành vi bạo lực"** (66,6%), **"báo tin cho người thân, họ hàng của trẻ"** (65,9%), **"đưa trẻ đi cấp cứu/điều trị y tế"** (63,7%).

8. Đa số trẻ em được hỏi ý kiến (82,6%) cho biết rằng **sự trợ giúp đầu tiên và quan trọng nhất mà trẻ bị BLGD cần là "được bảo đảm an toàn (tách ra khỏi những người đã gây ra bạo lực)".** Sau đó, trẻ cần được **tư vấn, hỗ trợ về tâm lý** (67,5%), **hỗ trợ các kiến thức, kỹ năng để ứng phó với BLGD** (67%), **hỗ trợ về pháp lý** (tố cáo với cơ quan có thẩm quyền để xử lý người có hành vi bạo lực, yêu cầu bồi thường thiệt hại,...) (66,5%). Trẻ cũng cần được đưa đi cấp cứu, chăm sóc sức khỏe (64,1%); được bố trí chỗ ở tạm thời (nếu cần) (60,2%) và được hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu (ăn, mặc và các vật dụng cá nhân thiết yếu khác) (55,2%).

9. Với trẻ em, điều kiện quan trọng nhất mà một cơ sở trợ giúp trẻ em bị BLGD cần phải có là **"cán bộ, nhân viên của cơ sở đó hiểu tâm sinh lý trẻ em, có thái độ thân thiện và biết cách lắng nghe, trò chuyện với trẻ em"** (79,1%). Tiếp đó là các tiêu chí: **"thuận tiện cho trẻ tiếp cận"** (71,8%); **"có các phòng chức năng (phòng ở, phòng ăn, nhà vệ sinh...) phù hợp và thuận tiện cho trẻ em sử dụng"** (59,3%) và **"có khu vui chơi, đồ chơi cho trẻ em"** (36,2%).

10. Trẻ có ý thức rất cao về vai trò của mình trong việc PCBLGD. Các em không chỉ thấy mình cần phải tự học hỏi các kiến thức, kỹ năng cần thiết để biết cách tự bảo vệ mình (76,2%) mà còn chia sẻ kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ bản thân với bạn bè, anh chị em (66,4%). Các em cũng khẳng định các em có thể **"Báo cáo các trường hợp trẻ em bị BLGD hoặc có nguy cơ bị BLGD với những người mà em tin cậy"** (64,8%) và **"Đóng góp ý kiến cho cha mẹ, nhà trường, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các cơ quan truyền thông... về các vấn đề có liên quan đến trẻ em"** (65,4%).

5 KHUYẾN NGHỊ CHÍNH

1. Bổ sung vào Điều 3 dự thảo Luật nội dung giải thích khái niệm “trừng phạt thể chất tinh thần trẻ em” như sau: “Trừng phạt trẻ em là các biện pháp mà người lớn thực hiện với trẻ em nhằm thay đổi hành vi tiêu cực ở trẻ em, nhưng lại gây ra sự đau đớn về thể chất và tinh thần cho trẻ, có hại cho sự phát triển của trẻ”. Đồng thời, bổ sung vào Điều 4 “các hành vi trừng phạt thể chất, tinh thần trẻ em” để mọi người nhận thức được rằng các hành vi trừng phạt thể chất, tinh thần trẻ em cũng chính là các hành vi BLGD, cho dù người lớn áp dụng các biện pháp trừng phạt đó là vì mục đích giáo dục trẻ em.

2. Bổ sung vào khoản 6, Điều 3 dự thảo Luật thêm một nhóm đối tượng có nguy cơ cao gây ra BLGD là những “Cha mẹ, người chăm sóc trẻ hay áp dụng các biện pháp trừng phạt thể chất, tinh thần đối với trẻ em” bởi dưới góc nhìn của trẻ, những “Ông bà, bố mẹ hay áp dụng các biện pháp phạt khiến trẻ cảm thấy đau đớn, sợ hãi, tổn thương” được trẻ lựa chọn là nhóm đối tượng có nguy cơ gây ra BLGD cao thứ hai (66,9% số trẻ lựa chọn), chỉ sau nhóm “Người nghiện rượu, bia, ma túy và các chất gây nghiện khác” (76,5% số trẻ lựa chọn).

3. Bổ sung vào Điều 20 dự thảo Luật một số nội dung thông tin giáo dục, truyền thông sau đây để giúp nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ: *Quyền trẻ em, các quy định pháp luật về bảo vệ trẻ em; Đặc điểm tâm lý của trẻ em qua các giai đoạn phát triển; Kỹ năng giao tiếp với trẻ (lắng nghe, trò chuyện, khích lệ, động viên, thấu cảm,...); Kỹ năng quản lý cảm xúc; Phương pháp giáo dục, kỷ luật tích cực (cách giáo dục trẻ khi trẻ mắc lỗi mà không gây ra những tổn thương về thể chất và tinh thần cho trẻ).*

4. Bổ sung vào Mục 2, Chương V một điều quy định biện pháp “*Giáo dục kỹ năng nuôi dạy con theo phương pháp tích cực, không dùng bạo lực*” để trang bị cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ trong gia đình những kiến thức về đặc điểm tâm sinh lý của trẻ qua các giai đoạn phát triển; kỹ năng lắng nghe, phản hồi tích cực; khen thưởng, khích lệ con; áp dụng các biện pháp kỷ luật tích cực khi trẻ mắc lỗi.

5. Bổ sung vào khoản 1 Điều 67 (quy định về tiêu chuẩn đối với nhân viên tư vấn, nhân viên hỗ trợ trẻ em bị BLGD) tiêu chuẩn: “*Am hiểu đặc điểm tâm sinh lý, có thái độ thân thiện và có kỹ năng làm việc với các đối tượng đặc thù như trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi*”.





KHÁI QUÁT CHUNG

VỀ CUỘC THĂM DÒ Ý KIẾN TRẺ EM

1. Bối cảnh xây dựng dự án Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi) và sự cần thiết của việc thăm dò ý kiến trẻ em về dự thảo Luật

Luật PCBLGD được ban hành từ năm 2007, sau hơn 12 năm thực hiện, đã bộc lộ khá nhiều bất cập. Chính vì vậy, ngày 25/5/2021, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định 1661/QĐ-BVHTTDL về kế hoạch xây dựng dự án Luật PCBLGD (sửa đổi), nhằm hoàn thiện chính sách và tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong thi hành pháp luật về PCBLGD, bảo vệ quyền cơ bản và đảm bảo bình đẳng giữa các thành viên gia đình, bao gồm bình đẳng giới; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong PCBLGD. Sau một thời gian soạn thảo, dự thảo Luật PCBLGD (sửa đổi) đã **được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan và các đối tượng chịu sự tác động của Luật từ ngày 01/10/2021. Theo kế hoạch, dự thảo Luật PCBLGD (sửa đổi) sẽ được trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến vào kỳ họp đầu năm 2022 (tháng 4/2022) và thảo luận thông qua vào kỳ họp cuối năm 2022 (tháng 10/2022).**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Luật PCBLGD (sửa đổi), cơ quan chủ trì soạn thảo mong đợi nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là những người thuộc đối tượng điều chỉnh trực tiếp của Luật **như** trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ... để bảo đảm các quy định được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới sẽ khắc phục được những bất cập của Luật PCBLGD hiện hành, góp phần phòng ngừa, phát hiện và xử lý hiệu quả các hành vi BLGD, hỗ trợ người bị bạo lực và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác PCBLGD. Chính vì vậy, Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển bền vững (MSD) đã **phối hợp với các tổ chức thành viên Mạng lưới quản trị quyền trẻ em (CRG) thực hiện một cuộc khảo sát/tham vấn lấy ý kiến của trẻ em về dự thảo Luật PCBLGD (sửa đổi) để thu nhận các ý kiến đóng góp của trẻ em về một số nội dung của dự thảo Luật có liên quan tới trẻ em.**

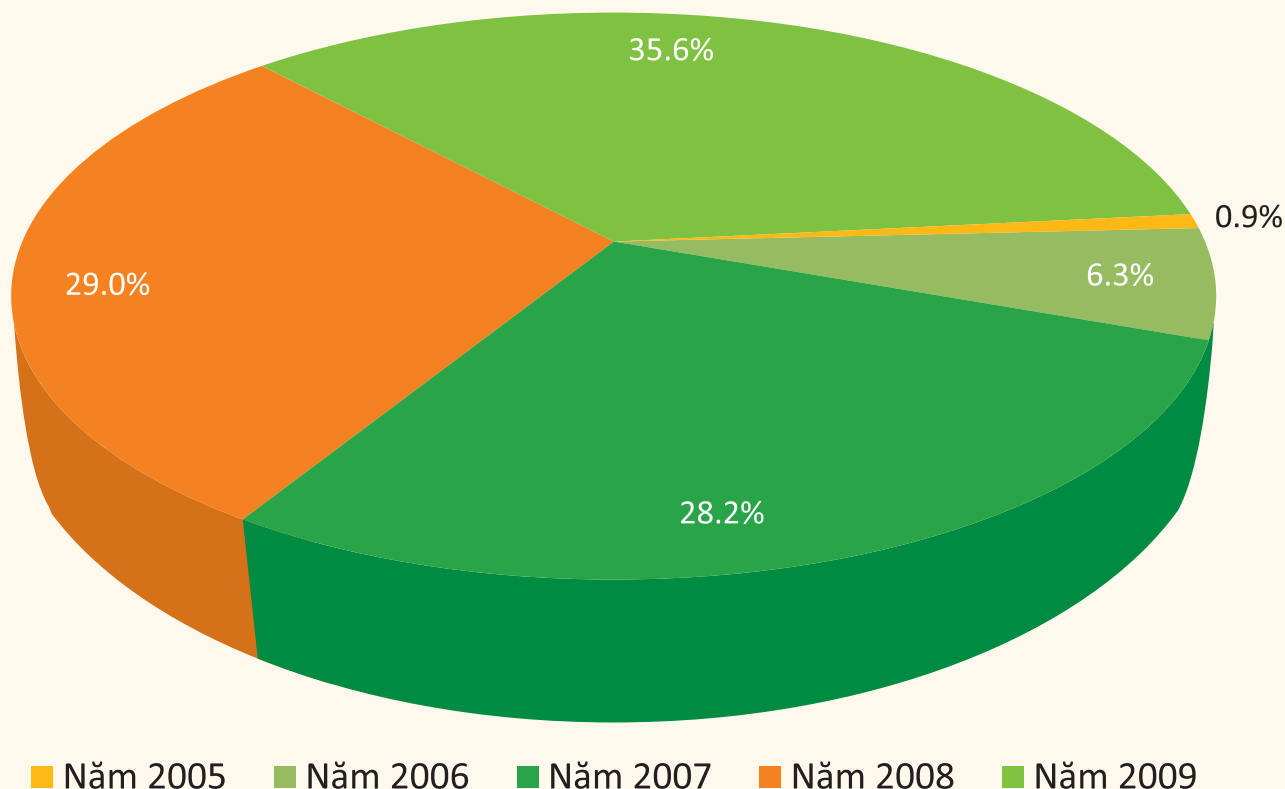
2. Mục đích thăm dò ý kiến trẻ em về dự thảo Luật

- Tăng cường sự tham gia của trẻ em, tạo cơ hội cho trẻ em được tham gia đóng góp ý kiến đối với dự thảo Luật PCBLGD (sửa đổi).
- Giúp cho Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự án Luật PCBLGD (sửa đổi) thu nhận được ý kiến góp ý của trẻ em để hoàn thiện dự thảo Luật, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và phù hợp của văn bản Luật.
- Đưa ra một số đề xuất, khuyến nghị với Ban soạn thảo, Tổ biên tập để hoàn thiện dự thảo Luật PCBLGD (sửa đổi) trước khi trình Quốc hội thông qua.

3. Đối tượng trẻ em được thăm dò ý kiến

Cuộc thăm dò ý kiến được tiến hành với trẻ em ở độ tuổi từ 12 - 16 tuổi (sinh vào các năm 2009, 2008, 2007, 2006 và 2005), cư trú tại tất cả các tỉnh, thành phố trên phạm vi cả nước.

Sau 14 ngày thực hiện thăm dò ý kiến bằng bảng hỏi (từ 11 - 24/10/2021) đã có **5.398** em tham gia điền phiếu. Hầu hết trẻ tham gia trả lời bảng hỏi là trẻ ở độ tuổi học trung học cơ sở (từ 12 - 15 tuổi, sinh từ năm 2006 đến 2009) với 5.352 em, trong đó, tỷ lệ trẻ sinh năm 2009 tham gia cao nhất với 35,6% tổng số lượng trẻ tham gia. Chỉ có 46 trẻ ở độ tuổi 16 (sinh năm 2005) tham gia khảo sát này (chiếm chưa đến 1%).



Biểu đồ 1

Tỷ lệ trẻ tham gia khảo sát theo năm sinh (N = 5.398)

Về cơ cấu giới tính, tỷ lệ có sự chênh lệch với 59,5% là trẻ nữ (3.211 em) và 40,3% là trẻ nam (2.174 em). Số còn lại (13 em, chiếm 0,2%) tự cho mình là giới tính khác.

Đợt thăm dò ý kiến này cũng có sự tham gia của 127 em (chiếm 2,4%) đang sống trong các cơ sở BTXH, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em. Có 47 trẻ khuyết tật (chiếm 0,9%) tổng số trẻ tham gia. Trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khác (trẻ mồ côi, nhiễm HIV, bị bệnh hiểm nghèo đang sống trong hộ nghèo, vi phạm pháp luật, phải bỏ học lao động sớm...) có 203 em tham gia, chiếm 3,8%.

Nhóm nghiên cứu **cũng đã thực hiện** 4 cuộc thảo luận nhóm (TLN) với 49 trẻ tham gia (21 nam, 28 nữ), trong đó có 3 cuộc TLN trực tuyến được tiến hành với trẻ ở Quảng Ngãi, Bình Thuận, Hà Nội và 01 cuộc TLN trực tiếp được thực hiện tại Tp. Đà Nẵng.

Với số mẫu như trên, nhóm nghiên cứu đã thu thập được ý kiến của trẻ em đại diện cho các lứa tuổi từ 12 - 16 tuổi, bảo đảm sự đa dạng về vùng miền, giới tính, hoàn cảnh sống, đặc điểm khuyết tật của trẻ.

4. Hình thức thăm dò ý kiến

Để tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em đóng góp ý kiến, nhóm nghiên cứu đã lựa chọn một số nội dung của dự thảo Luật PCBLGD (sửa đổi) có liên quan tới trẻ em, chuyển thể sang hình thức

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THĂM DÒ Ý KIẾN TRẺ EM VỀ DỰ THẢO LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI)

thân thiện với trẻ em (tóm tắt các ý chính, sử dụng ngôn từ đơn giản, dễ hiểu với trẻ, có tranh vẽ minh họa, thiết kế màu sắc đẹp mắt) để trẻ đọc, nghiên cứu trước khi trả lời bảng hỏi và tham gia TLN. Bản tóm tắt này được đính kèm trong phần giới thiệu mở đầu bảng hỏi trực tuyến và gửi trước cho trẻ tham gia TLN tìm hiểu.

Bảng hỏi trực tuyến được thiết kế trên nền tảng Google Biểu mẫu với giao diện thân thiện và dễ sử dụng. Bộ công cụ đã được tiến hành khảo sát thử nghiệm với trên 30 trẻ. Dựa trên quan sát thu được từ tiến trình thử nghiệm, bộ công cụ đã được điều chỉnh để thân thiện và dễ sử dụng hơn. Đường link bảng hỏi được đăng tải lên các trang facebook của MSD, kèm với nội dung dự thảo Luật đã được chuyển thể sang thân thiện với trẻ em. Đồng thời, hơn 100 tổ chức trong Mạng lưới Quản trị quyền trẻ em (CRG) và Nhóm Công tác về quyền trẻ em (CRWG) đã hỗ trợ chuyển đường link bảng hỏi tới trẻ em ở địa bàn hoạt động của các tổ chức. Ngoài ra, một số cơ quan đối tác (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Thuận, Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi, Trung tâm Công tác xã hội Tp. Đà Nẵng) cũng hỗ trợ chuyển đường link bảng hỏi trực tuyến tới trẻ ở các địa phương này.

Trẻ tham gia TLN (trực tuyến và trực tiếp) được gửi trước bản tóm tắt dự thảo Luật, thông tin về cuộc thảo luận nhóm (mục đích, mục tiêu, nguyên tắc tham gia, cách thức tham gia, các nội dung chính sẽ thảo luận), phiếu đồng thuận (để trẻ xin phép cha mẹ/thầy cô giáo/người giám hộ trước khi tham gia). Sau khi được sự đồng ý của cha mẹ/thầy cô giáo/người giám hộ, trẻ đăng ký tham gia TLN bằng cách điền thông tin vào biểu mẫu đăng ký hoặc gửi thông tin cho giáo viên phụ trách tổng hợp, gửi tới nhóm nghiên cứu.

Khi tham gia TLN, trẻ được hướng dẫn cách thức sử dụng các chức năng trên ứng dụng Zoom để chia sẻ ý kiến của mình và thảo luận cùng các bạn theo sự hướng dẫn của tư vấn thực hiện nghiên cứu.

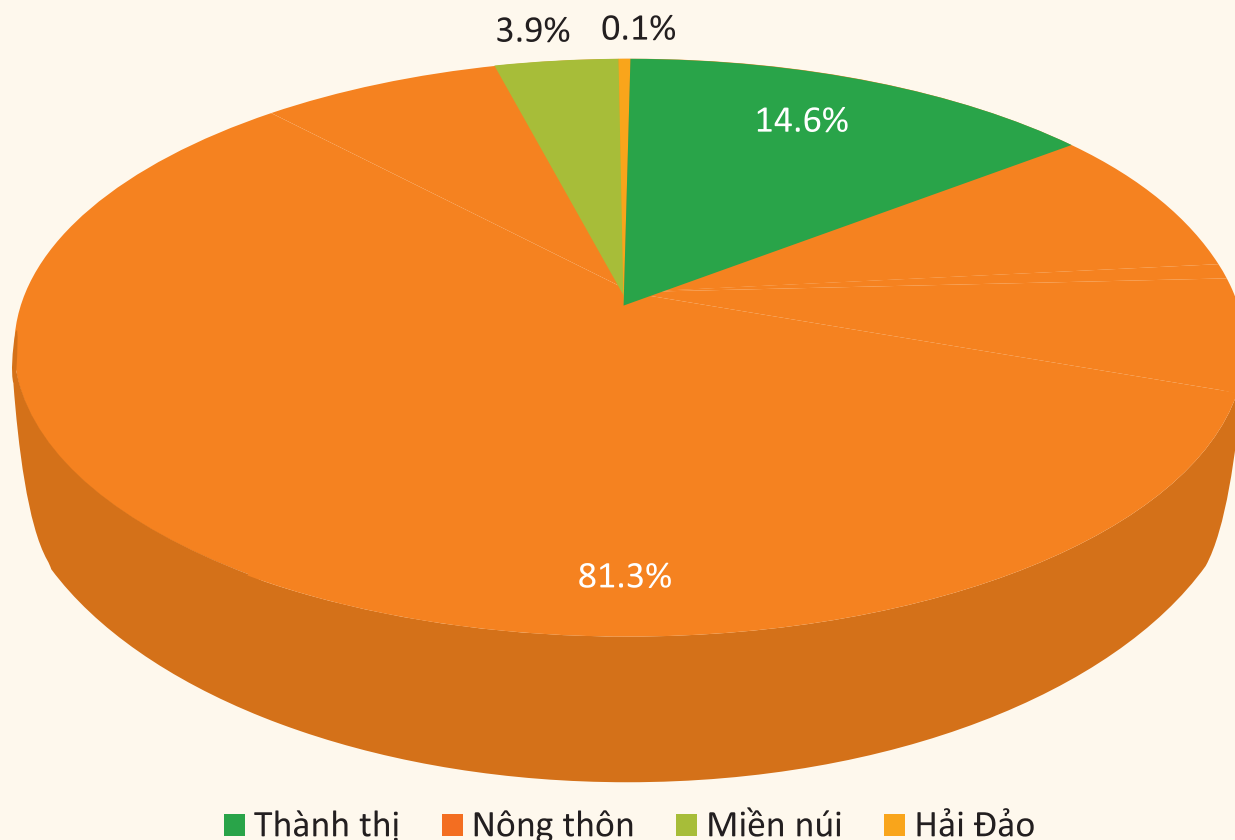
5. Thời gian thăm dò ý kiến

- Thời gian thu thập dữ liệu bằng bảng hỏi trực tuyến từ 11 - 24/10/2021.
- Thời gian thảo luận nhóm: Các ngày Chủ nhật 17, 24, 31/10.

6. Địa bàn thăm dò ý kiến

Khảo sát được thực hiện trên phạm vi cả nước. Phần lớn trẻ em tham gia khảo sát đang sinh sống ở khu vực nông thôn (4.389 em, chiếm 81,3%), còn lại là các em đến từ khu vực thành thị (789 em, chiếm 14,6%), miền núi (213 em, chiếm 3,9%) và hải đảo (7 em, chiếm dưới 1%).





Biểu đồ 2. Tỷ lệ trẻ tham gia theo khu vực (N = 5.398)

Các tỉnh có số trẻ tham gia nhiều nhất lần lượt là Quảng Ngãi (2.961 em, chiếm 54,9%), Bình Thuận (2.010 em, chiếm 37,2%), Hà Tĩnh (147 em, chiếm 2,7%), Hải Dương (138 em, chiếm 2,6%), Đà Nẵng (73 em, chiếm 1,4%), còn lại là ở các tỉnh khác (69 em, chiếm 1,3%).

Tỉnh	Số lượng trẻ tham gia	Tỷ lệ
Hải Dương	138	2.6%
Hà Tĩnh	147	2.7%
Đà Nẵng	73	1.4%
Bình Thuận	2,010	37.2%
Quảng Ngãi	2,961	54.9%
Khác	69	1.3%

Bảng 1. Tổng hợp các địa bàn thăm dò ý kiến trẻ em

7. Những hạn chế của cuộc thăm dò ý kiến

- Tỷ lệ trẻ em ở các vùng miền (thành thị, nông thôn, miền núi, hải đảo) và các tỉnh tham gia cuộc thăm dò ý kiến không đồng đều nhau. Những địa phương nơi các cơ quan đối tác tích cực chia sẻ thông tin về cuộc thăm dò ý kiến và đường link phiếu khảo sát có rất nhiều trẻ tham gia (Bình Thuận, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Hải Dương). Khu vực nông thôn có nhiều trẻ tham gia hơn khu vực thành thị vì địa bàn hoạt động của các cơ quan, tổ chức đã tích cực cộng tác với MSD để kết nối, chia sẻ đường link bảng hỏi cũng như mời trẻ tham gia TLN chủ yếu thuộc khu vực nông thôn.

- Tỷ lệ trẻ em ở các độ tuổi từ 12-16 tham gia cũng không đồng đều. Trẻ ở độ tuổi 16 ít tham gia vào cuộc khảo sát này do các em đã lên học ở bậc THPT.

- Việc xác thực người trả lời bảng hỏi trực tuyến là trẻ em hay cha mẹ hoặc những người khác cũng không thực hiện được. Điều này phần nào ảnh hưởng đến chất lượng và độ tin cậy của kết quả khảo sát.

8. Đạo đức nghiên cứu

Trước khi trẻ đồng ý và tham gia trả lời/cung cấp thông tin, trẻ đã được cung cấp các thông tin liên quan đến bối cảnh và mục đích thăm dò ý kiến, các nguyên tắc tham gia (phần giới thiệu này được đưa vào ở đầu phiếu khảo sát và giới thiệu ở phần mở đầu cuộc TLN).

Trong phiếu khảo sát trực tuyến có 2 câu hỏi về sự đồng thuận của trẻ và cha/mẹ/người giám hộ. Trong trường hợp trẻ lựa chọn "*Không đồng ý*" thì sẽ chuyển tới bước cuối cùng là "*Gửi đi*" (Submit) bảng hỏi luôn để trẻ không phải trả lời các câu hỏi tiếp theo trong bảng hỏi nữa. Theo số liệu thu được bảng hỏi trực tuyến thì đã có **5.675** em tham gia điền phiếu, nhưng chỉ có **5.398** em đồng ý tham gia trả lời bảng hỏi và được bố mẹ/người giám hộ đồng ý cho tham gia. Bởi vậy, nhóm nghiên cứu chỉ phân tích dữ liệu thu được từ **5.398** phiếu đồng ý tham gia.

Các cuộc TLN đều được tổ chức vào Chủ nhật để không làm ảnh hưởng tới việc học tập của trẻ. Trước khi đi vào các nội dung thảo luận, người hướng dẫn thảo luận nói rõ với trẻ về quyền đồng ý hoặc từ chối cung cấp thông tin. Việc tham gia của trẻ là hoàn toàn tự nguyện, các em không bắt buộc phải trả lời các câu hỏi. Không có câu hỏi hay câu trả lời sai, đúng; trẻ có thể thoải mái chia sẻ suy nghĩ của mình, tất cả các ý kiến của các em đều được ghi nhận. Người hướng dẫn TLN chỉ thực hiện việc ghi âm cuộc TLN sau khi hỏi ý kiến và được sự đồng ý của trẻ. Trong quá trình tham gia TLN, khi trẻ cảm thấy không thoải mái thì trẻ có thể từ chối trả lời hoặc rời khỏi buổi thảo luận. Nhóm nghiên cứu cũng gửi email và trao đổi trực tiếp qua điện thoại, zalo với cha mẹ, giáo viên phụ trách của trẻ để có sự đồng ý của họ trước khi tiến hành TLN với trẻ.

Bảng hỏi được thiết kế ẩn danh, trẻ không cần cung cấp thông tin về họ tên, địa chỉ, điện thoại để trẻ cảm thấy thoải mái và an toàn khi bày tỏ ý kiến. Danh tính (họ tên, địa chỉ, điện thoại) của trẻ tham gia TLN được bảo mật, chỉ được chia sẻ trong nội bộ nhóm nghiên cứu. Trong báo cáo này chỉ trích dẫn ý kiến phát biểu của trẻ mà không nêu rõ tên, địa chỉ, trường lớp của trẻ. Việc chia sẻ kết quả nghiên cứu đến các bên liên quan sẽ hoàn toàn ẩn danh trẻ. Nếu cần thiết có các hoạt động đánh giá tính chính xác của thông tin, nhóm khảo sát sẽ hỏi ý kiến trẻ, và chỉ khi nhận được sự đồng ý của trẻ mới chia sẻ thông tin cá nhân của trẻ cho bên đánh giá, xác nhận thông tin. Tất cả các nội dung này đều được trao đổi trực tiếp với trẻ ngay khi bắt đầu cuộc TLN.



KẾT QUẢ THĂM DÒ Ý KIẾN TRẺ EM VỀ DỰ THẢO LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI)

1. Nhận thức của trẻ em về bạo lực gia đình

• Trẻ em coi những hành vi nào là hành vi BLGD? Theo trẻ thì những biện pháp trừng phạt thể chất tinh thần trẻ em có phải là BLGD không?

Kết quả thăm dò ý kiến trẻ em về các hành vi nào được các em coi là BLGD cho thấy những hành vi mà các em đã chọn là BLGD thuộc **4 nhóm hành vi chính**:

- Nhóm hành vi bạo lực về thể chất, bao gồm các hành vi: chồng đánh đá vợ; ông bà lấy roi đánh vào mông cháu vì cho rằng cháu hư; bố mẹ trói tay con vào cột nhà vì con mãi chơi, đi học về muộn.

- Nhóm các hành vi bạo lực về tinh thần, bao gồm các hành vi: vợ chửi chồng, chị bảo em là “ngu như bò” vì em không biết làm bài tập toán, bố mẹ không cho con tham gia sinh hoạt câu lạc bộ trẻ em ở trường, mẹ cấm con về thăm ông bà nội sau khi bố mẹ ly hôn, ông đuổi cháu ra khỏi nhà vì cháu cãi lời ông, bố mẹ bắt con gái 15 tuổi nghỉ học ở nhà lấy chồng.

- Nhóm các hành vi bạo lực về tình dục (xâm hại tình dục), bao gồm hành vi: bố dựng quan hệ tình dục với con gái riêng của vợ.

- Nhóm hành vi bạo lực về kinh tế, bao gồm các hành vi: bố mẹ bắt con trai 14 tuổi nghỉ học để đi làm kiếm tiền cho gia đình, cháu đập vỡ ti vi của bà vì bà không cho tiền chơi game.

Trong số các hành vi được lựa chọn, các em có xu hướng nhận biết dễ dàng hơn với các hành vi bạo lực về thể chất và tình dục hơn là các hành vi bạo lực về tinh thần và kinh tế. Bên cạnh đó, vẫn còn khoảng 13 -16% trẻ em khảo sát nhầm lẫn bạo lực học đường như “cô giáo lấy thước kẻ đánh vào tay học sinh” hay “học sinh trong trường đánh nhau” là BLGD. Có 344 em (chiếm 6,4%) không biết hành vi nào là BLGD và có 243 em (chiếm 4,5%) không muốn trả lời.

Điều đáng chú ý là trẻ em nhận thức khá rõ các biện pháp trừng phạt thể chất và tinh thần mà ông bà, cha mẹ và người chăm sóc trẻ áp dụng khi trẻ mắc lỗi hay có các hành vi tiêu cực đều là các hành vi BLGD. Dù người lớn có viện dẫn là vì mục đích giáo dục thì đó vẫn là các hành vi bạo lực gây tổn thương cả về thể chất và tinh thần của trẻ em. Tuy nhiên, trong Điều 4 dự thảo Luật hiện chưa quy định các hành vi trừng phạt thể chất, tinh thần trẻ em là hành vi BLGD.

“Việc bố mẹ đánh con cái có nhiều kiểu khác nhau. Có thể chỉ đánh nhẹ để răn đe thôi, cũng có thể là đánh kiểu “tra tấn” con cái. Nhưng mà em hoàn toàn không ủng hộ cái việc cha mẹ dùng đòn roi như thế vì rất tổn thương trẻ em.” (Em nữ, 14 tuổi, TLN trẻ Quảng Ngãi).

“Họ hàng của em là một người khá là nóng tính. Khi mà con cái làm điều gì đó cô không thích, thì sẽ rất nổi nóng lên và bảo “Tại sao có bấy nhiêu đó mà không làm được? Có bấy nhiêu đó không biết làm thì sau này ra làm được thứ gì? Rồi buông lời cay nghiệt “Giống nhà mày là giống của bên đó, bên kia”. Em chỉ nghe thôi, em không phải là người nhận mà em cũng cảm thấy rất bị tổn thương. Còn đối với người phải nhận những lời đó thì thực sự mức độ tổn thương rất là lớn” (Em nữ, 13 tuổi, TLN Quảng Ngãi).

“Hành vi khá là dễ nhận ra và khá là phổ biến trong số các hành vi bạo lực là trẻ em bị đánh đập” (Em nữ, 13 tuổi, TLN Hà Nội).

• Trẻ có thấy các hành vi BLGD xảy ra nơi mình sinh sống không? Đó là các hành vi nào?

Trong cả 4 cuộc TLN, trẻ đều cho biết các em đã từng chứng kiến những hành vi BLGD xảy ra tại nơi mình sinh sống. Đó là các hành vi như: *vợ chồng đánh nhau, đánh ghen; cha mẹ so sánh con mình với con người khác, cha mẹ lấy cây, roi, gậy hoặc dùng tay đánh trẻ; cha mẹ cột tay con vào gốc cây; cha mẹ la mắng, chửi con khi con cái phạm lỗi, học hành không đạt yêu cầu, v.v...*

“Ở chỗ em, khi trẻ còn nhỏ thì bố mẹ dùng đòn roi đánh để răn đe là chính. Khi con lớn lên thì bố mẹ buông lời cay nghiệt hơn nhiều, sẽ nói là: “Sao mày không chết đi? Tao không nên đẻ ra mày. Mày thua con chó, con bò, con gà gì đó...”. Lâu lâu tích cóp lại 1 lần đánh thì rất là đau. Cảm giác lúc đó thật là ức chế.” (Em nữ, 14 tuổi, TLN Quảng Ngãi).

“Ở trường em có một số bạn người dân tộc không được đi học. Bạn ấy phải nghỉ học lên rừng làm keo, làm rẫy để kiếm tiền” (Em nữ, 13 tuổi, Quảng Ngãi).

“Khi con bị điểm thấp hoặc vi phạm một lỗi nào đó thì ba mẹ dùng cây, dùng roi để quất thẳng vào con mà không nghe con giải thích, hay là chửi mắng con khi con phạm một lỗi sai gì đó.” (Em nữ 13 tuổi, TLN Bình Thuận).

“Ở khu vực em có tình trạng con cái đánh đập cha mẹ của mình khi cha mẹ về già” (Em nữ, 14 tuổi, TLN Bình Thuận).

“Có một câu chuyện làm em nhớ suốt, đó là một hôm, chuẩn bị kiểm tra, mặc dù em đã học bài rất kỹ và hầu như thuộc hết bài, nhưng ngày hôm đó, ba mẹ em cãi nhau rất to. Khi đến lớp, em cứ suy nghĩ suốt chuyện ở nhà nên không làm bài được. Đến khi có điểm, về nhà mẹ em không hỏi gì mà chỉ nói do em lười học, còn đòi đuổi em ra khỏi nhà và nói em chỉ có đi về quê chăn bò thôi. Thật sự lúc đó, em chỉ muốn bỏ nhà đi thật xa.” (Em nữ, 14 tuổi, TLN Đà Nẵng).

“Cạnh nhà em có một người chuyển đến thuê nhà ở. Đây là một gia đình kinh tế không ổn định, bố mẹ ly hôn với nhau, cháu ở với bà. Bà không thích điều đấy nên thường xuyên nói với bé là: “Cho mày về ở với ông bà nội mày, không muốn nuôi mày” và nhiều kiểu khác nữa. Em thấy những lời đó ảnh hưởng rất lớn tới em bé đó” (Em nữ, 13 tuổi, TLN Quảng Ngãi).

“Ở gần cơ quan của bố con có một nhà, nhà bác này chồng bác ấy mất sớm, bác ấy có một chị con gái lớn hơn con 1 tuổi, năm nay đang học lớp 8. Một lần không biết lý do vì sao mà chị ấy bị mẹ chị ấy đánh. Mẹ chị ấy bắt chị ấy cởi hết quần áo ra, bắt chị ấy đứng ra đường và cầm roi đánh chị ấy. Đó là bạo lực cả về thể chất và tâm lý của chị ấy” (Em nữ, 13 tuổi, TLN Hà Nội).

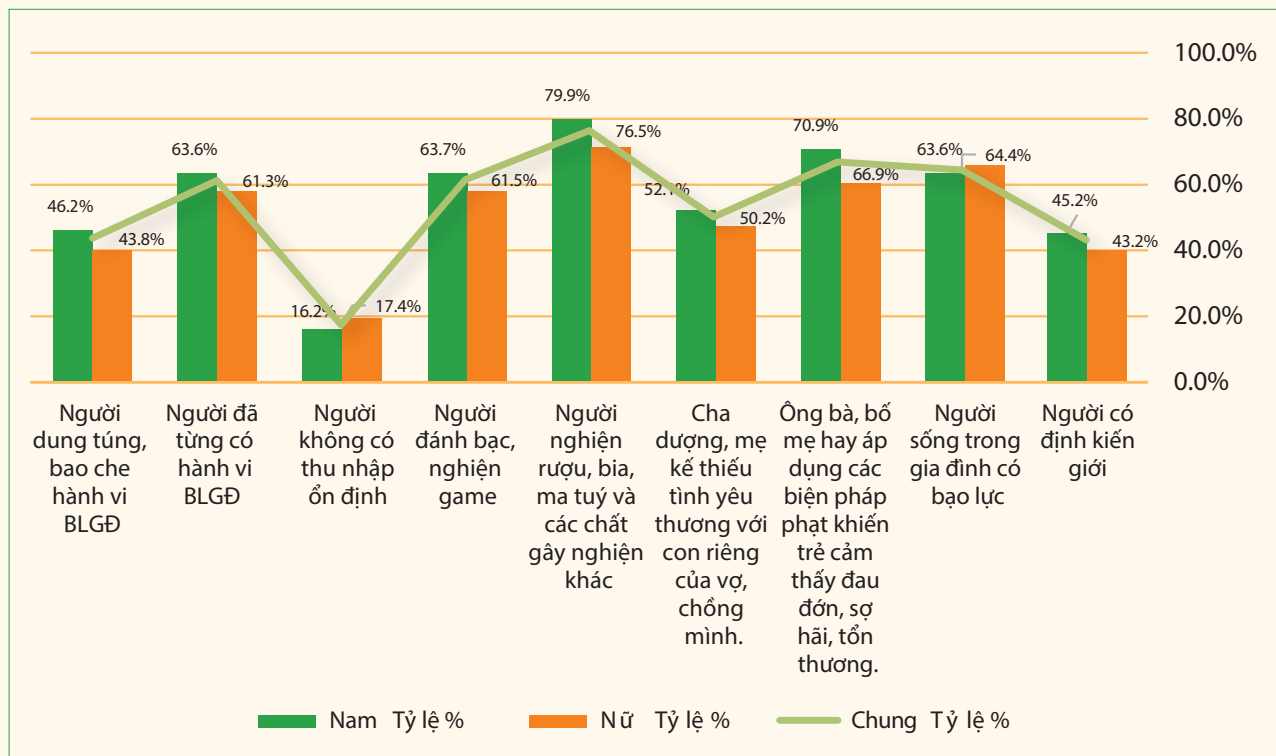
Về nguyên nhân dẫn đến những hành vi BLGD, theo trẻ thì có một số lý do như: do ba mẹ quá kỳ vọng vào con và không hiểu con mình; do cuộc sống nhiều áp lực, ba mẹ bị áp lực tiền bạc, kinh tế khó khăn; cha mẹ không kiểm chế được cơn tức giận nên đánh mắng trẻ em; con cái chưa hiểu mong đợi của cha mẹ, hay cãi lại lời của cha mẹ nên làm cho cha mẹ bực mình; hành vi “gia trưởng” của người chồng, người cha trong gia đình, v.v...

“Những gia đình khó khăn, phải lo cho cuộc sống hàng ngày, họ không có thời gian để nói chuyện với con cái nên không hiểu được con” (TLN tại Đà Nẵng).

“Những người trong thời buổi đại dịch thì kinh tế có sự thay đổi, dẫn đến những xung đột trong gia đình, gây ra bạo lực gia đình. Hoặc do sự ghen tuông của người lớn cũng gây ra bạo lực. Khi ba mẹ ghen tuông thì sinh ra tức giận và cáu gắt, từ đó có thể chuyển sự tức giận đó tới đứa con của mình” (Em nữ, 15 tuổi, TLN Bình Thuận).

“Em thấy có một số người nóng tính, gia trưởng. Khi con làm sai điều gì thì hay đánh đập và chửi mắng con” (Em nữ, 13 tuổi, TLN Bình Thuận).

• Theo trẻ, những người nào có nguy cơ cao gây BLGD?



Biểu đồ 3: Những người hay gây ra BLGD (N = 5.398)

Nhìn vào biểu đồ trên có thể thấy rằng tất cả các nhóm đối tượng được quy định tại khoản 6 Điều 3 dự thảo Luật PCBLGD (sửa đổi) đều được trẻ coi là có nguy cơ cao gây ra BLGD. Trong đó, trẻ cho rằng nhóm đối tượng có nguy cơ gây ra BLGD cao nhất là “Người nghiện rượu, bia, ma túy và các chất gây nghiện khác” (76,5%). Tiếp đến là các nhóm đối tượng: “Người sống trong gia đình có bạo lực” (64,4%); “Người đánh bạc, nghiện game” (61,5%), “Người đã từng có hành vi BLGD” (61,3%),

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THĂM DÒ Ý KIẾN TRẺ EM VỀ DỰ THẢO LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI)

“Người có định kiến giới” (43,2%). Nhóm có nguy cơ gây ra BLGD thấp nhất là “Người không có thu nhập ổn định” (17,4%).

Ngoài các nhóm đối tượng đã được quy định trong dự thảo Luật thì có 2 nhóm đối tượng cũng được trẻ xếp vào diện có nguy cơ cao gây ra BLGD, đó là: “Ông bà, bố mẹ hay áp dụng các biện pháp phạt khiến trẻ cảm thấy đau đớn, sợ hãi, tổn thương” (66,9%) và “Cha dượng, mẹ kế thiếu tình yêu thương với con riêng của vợ, chồng mình” (50,2%).

Xét từ góc độ giới tính thì tỷ lệ các em nữ nhìn nhận nhóm “Người có định kiến giới” có nguy cơ gây BLGD cao hơn các em nam. Các em nam thì nhìn nhận nhóm “Người sống trong gia đình có bạo lực” có nguy cơ gây BLGD cao hơn các em nữ.

Trong các cuộc TLN, trẻ mô tả rõ hơn về những người có nguy cơ cao gây ra BLGD, đó là: phụ huynh hay so sánh con mình với con người khác, người nghiện cờ bạc, rượu bia, ma túy, chất kích thích; người gặp nhiều áp lực trong cuộc sống; người có định kiến giới; người sống trong gia đình có bạo lực; người đã từng gây ra BLGD hoặc từng là nạn nhân của BLGD.

“Những người thường hay so sánh con mình với con người khác” (TLN tại Đà Nẵng).

“Em nghĩ những người làm việc trong áp lực lớn cũng rất dễ là người bạo lực gia đình. Họ có áp lực ở bên ngoài không phát tiết được thì những thành viên ở nhà sẽ là người chịu những nỗi bức xúc của họ như đánh đập, chửi rủa, xúc phạm”. (Em nữ, 14 tuổi, TLN trẻ Quảng Ngãi).

“Những người nghiện cờ bạc, rượu bia, chất kích thích, ma túy” (Em nam, 14 tuổi, TLN nhóm trẻ Bình Thuận).

“Những người đang rơi vào tình trạng khó khăn, tuyệt vọng, phải dùng đến bia rượu để giải sầu nên gây ra BLGD” (Em nam, 13 tuổi, TLN Hà Nội).

“Em nghĩ những người có tư tưởng trọng nam khinh nữ của thời xưa thì nam giới trong gia đình nghĩ mình là trụ cột trong gia đình, kiểm soát mọi thứ họ có tư tưởng gia trưởng nên họ cho phép mình được dạy dỗ vợ mình bằng những hành vi như là đánh đập hay là chửi bới, xúc phạm” (Em nữ, 14 tuổi, TLN Bình Thuận).

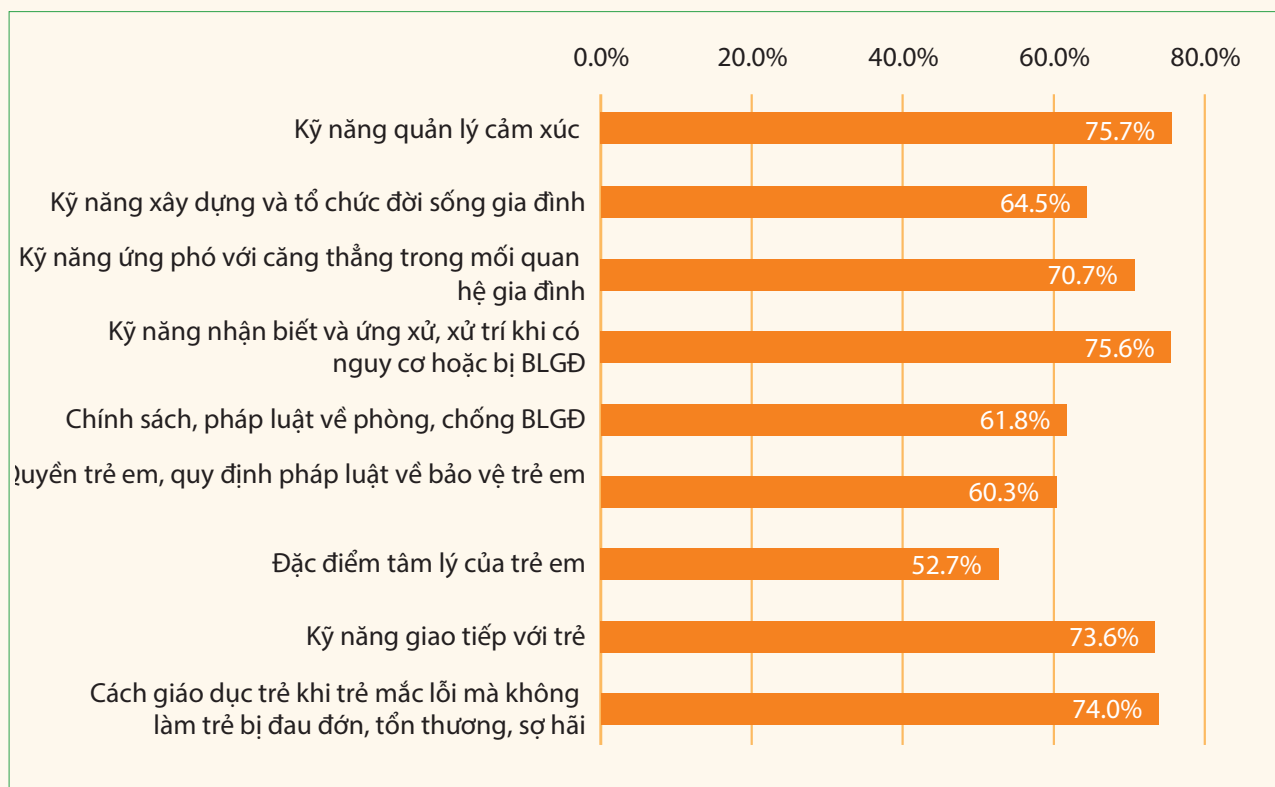
“Những người đã có hành vi bạo hành trước đó” (Em nam, 13 tuổi, TLN Quảng Ngãi).

“Những người sống trong gia đình có bạo lực hoặc đã từng phải chịu BLGD” (Em nữ, 13 tuổi, TLN Hà Nội).



2. Các biện pháp phòng ngừa bạo lực gia đình:

• Theo trẻ em, để bạo lực không xảy ra trong gia đình, nhất là bạo lực với trẻ em, cha mẹ và những người lớn trong gia đình cần học hỏi thêm các kiến thức, kỹ năng gì?



Biểu đồ 4: Các kiến thức, kỹ năng mà cha mẹ và những người lớn trong gia đình cần học hỏi thêm (N = 5.398)

Qua biểu đồ 4, có thể thấy, theo trẻ, để phòng ngừa BLGD, nhất là bạo lực với trẻ em, cha mẹ và những người lớn trong gia đình cần học hỏi thêm tất cả các kỹ năng đã được quy định tại khoản 4 Điều 20 dự thảo Luật PCBLGD (sửa đổi), bao gồm: “Kỹ năng nhận biết và ứng xử, xử trí khi có nguy cơ hoặc bị bạo lực gia đình” (75,6%), “Kỹ năng ứng phó với căng thẳng trong mối quan hệ gia đình” (70,7%), “Kỹ năng xây dựng và tổ chức đời sống gia đình” (64,5%).

Bên cạnh đó, trẻ cho rằng cha mẹ và người chăm sóc trẻ cũng cần phải trang bị thêm các kỹ năng như: “Kỹ năng quản lý cảm xúc” (75,7%), “Kỹ năng giao tiếp với trẻ (lắng nghe, trò chuyện, khích lệ, động viên, thấu cảm)” (73,6%), đặc biệt là “Kỹ năng giáo dục trẻ khi trẻ mắc lỗi mà không làm trẻ bị đau đớn, tổn thương, sợ hãi” (74%).

Về kiến thức, 61,8% số trẻ cho rằng người lớn trong gia đình cần học hỏi “Chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCBLGD” (như đã quy định tại khoản 1, Điều 20 dự thảo Luật). Ngoài ra, theo trẻ thì cha mẹ, người chăm sóc trẻ còn cần học hỏi thêm các kiến thức về “Quyền trẻ em, quy định pháp luật về bảo vệ trẻ em” (60,3%), “Đặc điểm tâm lý của trẻ em” (52,7%).

Trong các cuộc TLN, với câu hỏi “Để bạo lực không xảy ra trong gia đình, nhất là bạo lực với trẻ em, cha mẹ và những người lớn trong gia đình cần học hỏi những kiến thức, kỹ năng gì?”, các em cũng có các ý kiến chia sẻ tương tự:

“Họ nên được giáo dục về tâm lý trẻ em, phải hiểu con trẻ nhiều hơn” (TLN Đà Nẵng).

“Thứ nhất phải giáo dục về hệ lụy của BLGD đối với trẻ em. Phải nói rõ cho họ hiểu những hành vi nào là BLGD. Hướng dẫn họ cách kiểm chế cảm xúc, cách lắng nghe con, làm bạn với con” (Em nữ, 14 tuổi, TLN Bình Thuận).

BÁO CÁO

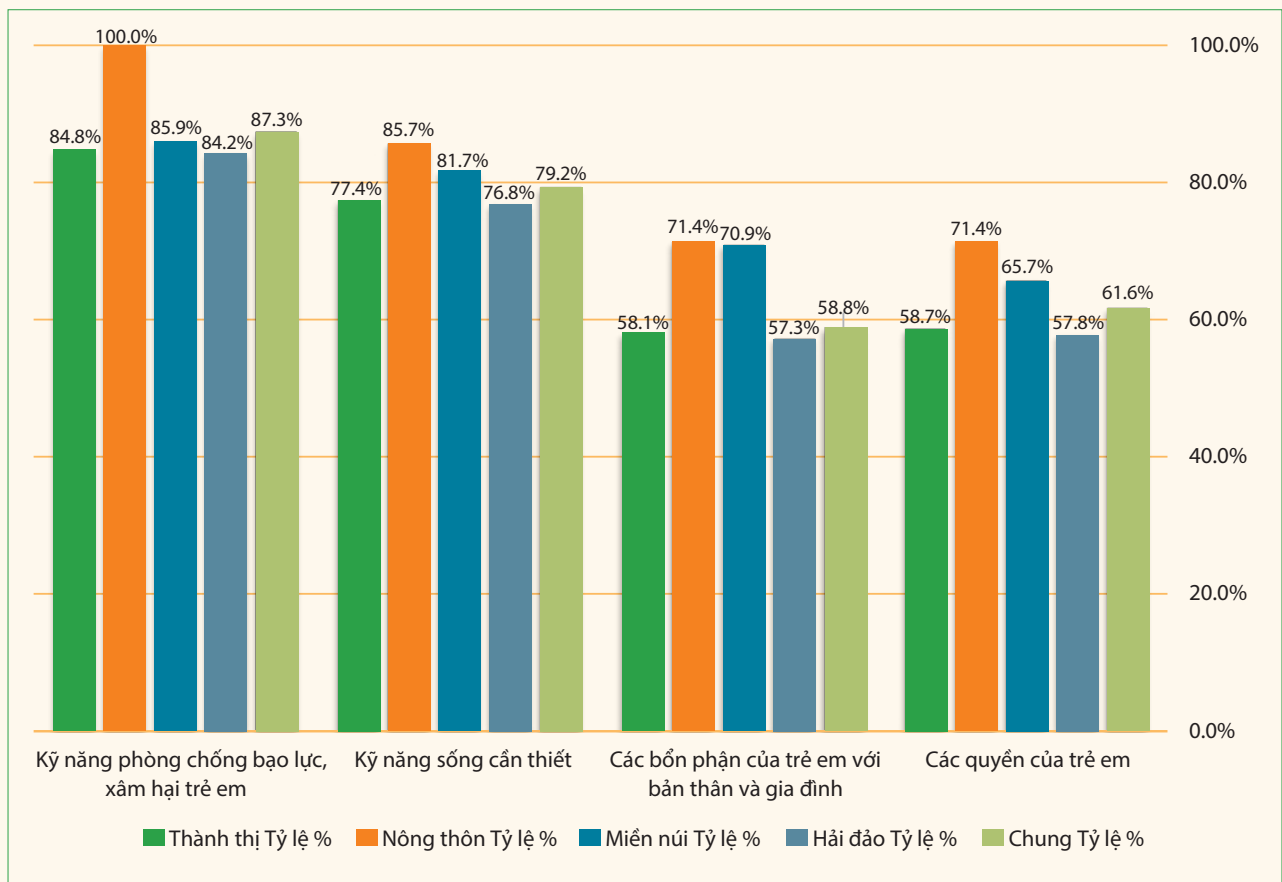
KẾT QUẢ THĂM DÒ Ý KIẾN TRẺ EM VỀ DỰ THẢO LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI)

“Cha mẹ không nên lấy con người khác ra để bắt con mình theo ý của họ, phải giống như những đứa trẻ em khác” (TLN trẻ ở Đà Nẵng).

• Để biết cách tự bảo vệ bản thân trước các hành vi BLGD, trẻ em cần học hỏi thêm các kiến thức, kỹ năng gì?

Hơn 4/5 số trẻ cho rằng các em cần học hỏi thêm về kỹ năng phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em (*nhận biết các nguy cơ bị bạo lực, phòng tránh, thoát hiểm, tự vệ, báo cáo, chia sẻ, tìm kiếm sự giúp đỡ*). Tiếp đến là các kỹ năng sống cần thiết (*ví dụ: kỹ năng tự nhận thức, hợp tác, ra quyết định, giải quyết mâu thuẫn, quản lý cảm xúc, kiên định, lắng nghe và phản hồi tích cực, v.v...*) (77%); kiến thức về các quyền của trẻ em (58,7%) và bổn phận của trẻ em với bản thân và gia đình (58,1%).

So sánh giữa các vùng miền cho thấy trẻ em ở hải đảo có nhu cầu học các kiến thức, kỹ năng nêu trên cao hơn trẻ em ở các địa bàn khác, tiếp đến là trẻ ở khu vực miền núi, thành thị và nông thôn.



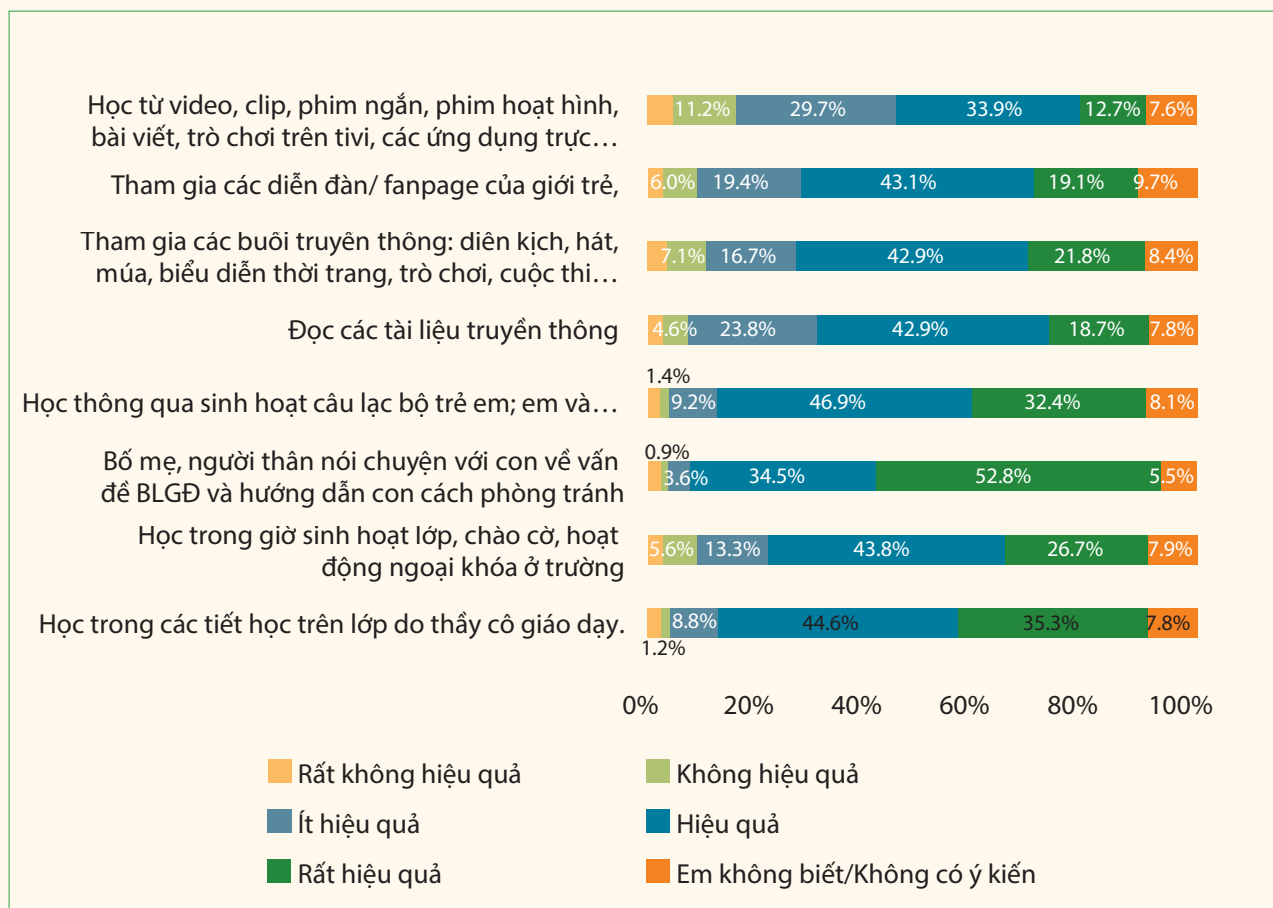
Biểu đồ 5: Kiến thức, kỹ năng mà trẻ cần học hỏi để biết cách tự bảo vệ bản thân trước các hành vi BLGD (N = 5.398)

Nhìn từ góc độ giới tính thì thấy các em nữ và các em lựa chọn giới tính khác có nhu cầu học hỏi cao hơn các em nam ở các kỹ năng sống cần thiết và kỹ năng phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em. Các em nam lại có nhu cầu tìm hiểu về các quyền của trẻ em và các bổn phận của trẻ em hơn các em nữ.

Các kiến thức, kỹ năng cần học hỏi	Nam		Nữ		Giới tính khác		Chung	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Các quyền của trẻ em	1,317	60.6%	1,844	57.4%	8	61.5%	3,169	58.7%
Các bổn phận của trẻ em với bản thân và gia đình	1,287	59.2%	1,840	57.3%	8	61.5%	3,135	58.1%
Kỹ năng sống cần thiết	1,592	73.2%	2,573	80.1%	11	84.6%	4,176	77.4%
Kỹ năng phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em	1,727	79.4%	2,837	88.4%	11	84.6%	4,575	84.8%
Em không biết	157	7.2%	110	3.4%	1	7.7%	268	5.0%
Em không muốn trả lời	94	4.3%	40	1.2%	3	23.1%	137	2.5%
Tổng	2,174	100%	3,211	100%	13	100%	5,398	100%

Bảng 2: Kiến thức, kỹ năng mà trẻ cần học hỏi để biết cách tự bảo vệ bản thân trước các hành vi BLGD (chia theo giới tính)

• Hình thức học kiến thức, kỹ năng về PCBLGD nào là hiệu quả đối với trẻ em?



Biểu đồ 6: Hình thức học kiến thức, kỹ năng hiệu quả với trẻ (N = 5.398)

Đa số trẻ em thấy rằng việc học tập từ bố mẹ, người thân gia đình hoặc thầy cô giáo tại nhà trường là hiệu quả nhất. Gần 90% các em tin rằng bố mẹ người thân nói chuyện với các em về vấn đề BLGD và hướng dẫn con cách phòng tránh sẽ hiệu quả hoặc rất hiệu quả. Cứ 8 trên 10 trẻ em đặt niềm tin vào thầy cô giáo. Điều này cho thấy sự liên kết thống nhất trong phương pháp, cách thức hỗ trợ trẻ em phòng tránh BLGD tại nhà trường và gia đình vô cùng quan trọng.

Đối với các hình thức học tập về phòng tránh BLGD tại nhà trường, các em đánh giá các hình thức “*Học trong giờ sinh hoạt lớp, chào cờ, hoạt động ngoại khóa ở trường*”, “*Học thông qua sinh hoạt CLB trẻ em; em và các bạn học hỏi lẫn nhau*”, “*Tham gia các buổi truyền thông: diễn kịch, hát, múa, biểu diễn thời trang, trò chơi, cuộc thi tìm hiểu kiến thức, vẽ tranh, triển lãm ảnh, hội trại...*”, “*Tham gia các diễn đàn/ fanpage của giới trẻ, tham gia cuộc thi, thử thách, sự kiện/ buổi học trực tuyến*” là những hình thức học hiệu quả với các em.

Hình thức học qua việc “*Tham gia các buổi truyền thông: diễn kịch, hát, múa, biểu diễn thời trang, trò chơi, cuộc thi tìm hiểu kiến thức, vẽ tranh, triển lãm ảnh, hội trại...*” và “*Học thông qua sinh hoạt CLB trẻ em; em và các bạn học hỏi lẫn nhau*” được các em ở khu vực miền núi đánh giá cao hơn (71% các em lựa chọn) trẻ em ở khu vực thành thị (62% các em lựa chọn) và nông thôn (65% các em lựa chọn).

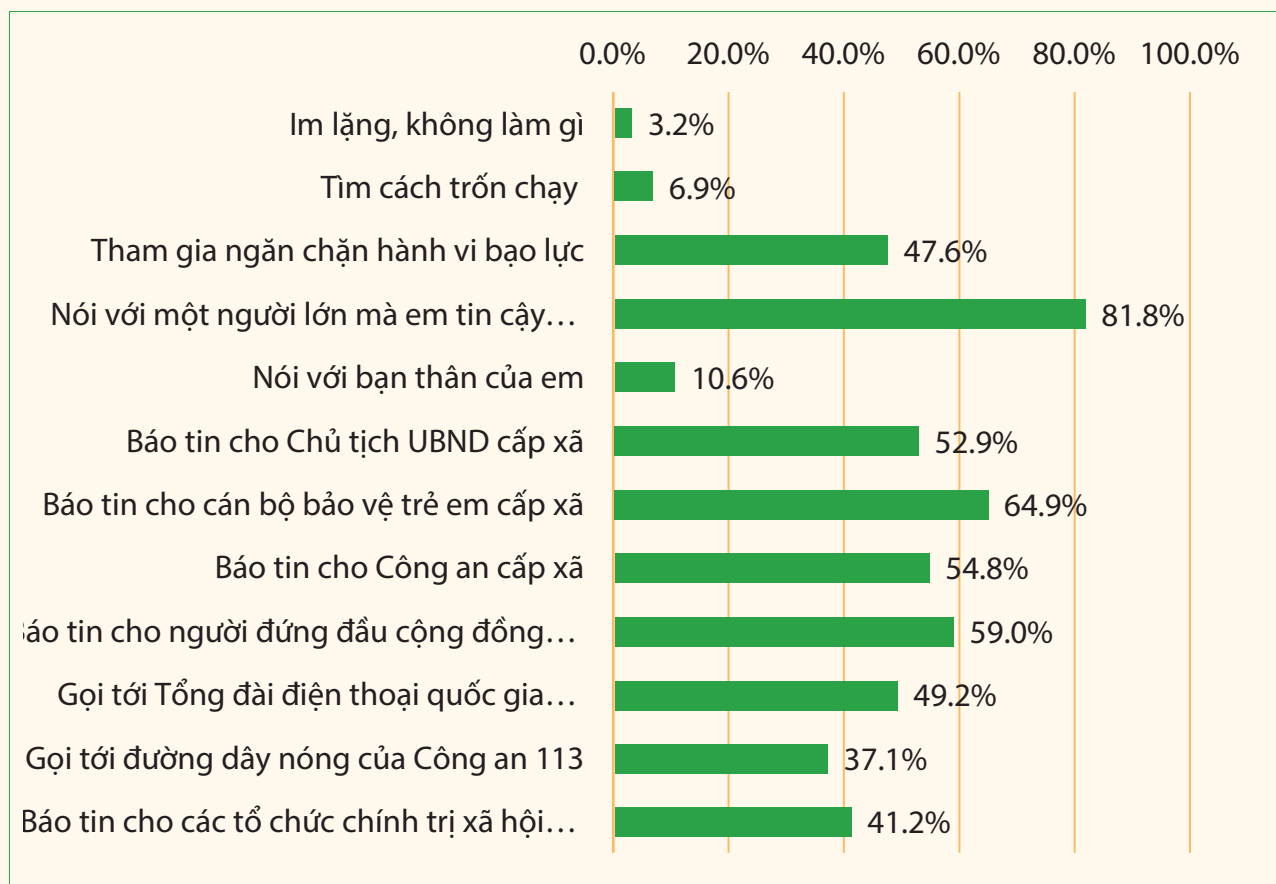
Hình thức mà các em tham gia trả lời bảng hỏi trực tuyến đánh giá ít hiệu quả nhất là “*Học từ video, clip, phim ngắn, phim hoạt hình, bài viết, trò chơi trên tivi, các ứng dụng trực tuyến và mạng xã hội (Facebook, Zalo, Tiktok...)*” với 45,8% số trẻ chọn các mức độ “*rất không hiệu quả*”, “*không hiệu quả*” và “*ít hiệu quả*”. Tiếp đó là hình thức “*Đọc các tài liệu truyền thông (VD: tờ rơi, tờ gấp, sách mỏng, pano, áp phích, đọc truyện tranh ...)*” với 30,6% số trẻ chọn các mức độ “*rất không hiệu quả*”, “*không hiệu quả*” và “*ít hiệu quả*”.

Đối chiếu với các hình thức thông tin, giáo dục, truyền thông đã được quy định tại Điều 21 dự thảo Luật, có thể thấy rằng các hình thức quy định tại khoản 2, 4, 5 Điều 21 là phù hợp với trẻ. Ngoài ra, có thể lồng ghép nội dung giáo dục, truyền thông về PCBLGD vào các chương trình ngoại khóa tại trường và khuyến khích cha mẹ, người chăm sóc trẻ hướng dẫn cho trẻ về các nội dung này vì đối với trẻ, việc học tập từ bố mẹ, người thân gia đình là hiệu quả nhất.

3. Các biện pháp can thiệp, bảo vệ, hỗ trợ, người bị bạo lực gia đình

• Trẻ sẽ làm gì, sẽ báo cho ai khi bị BLGD hoặc chứng kiến người thân trong gia đình, hàng xóm hay bạn bè của trẻ bị BLGD?

Trong số 5.398 trẻ tham gia trả lời bảng hỏi trực tuyến, cứ 10 trẻ thì có 8 trẻ chọn “*một người lớn mà em tin cậy (ông bà, bố mẹ, anh chị, thầy cô giáo...)*” là địa chỉ đầu tiên mà các em báo tin khi bị BLGD hoặc khi chứng kiến người thân trong gia đình, hàng xóm hay bạn bè bị BLGD.



Biểu đồ 7: Những việc trẻ sẽ làm khi bị BLGD hoặc chứng kiến người thân trong gia đình, hàng xóm hay bạn bè của em bị BLGD (N = 5.398)

Các địa chỉ tiếp theo mà các em sẽ báo tin là: cán bộ BVTE cấp xã (64,9%), người đứng đầu cộng đồng dân cư (Tổ trưởng dân phố/Trưởng thôn/Trưởng bản) (59%), Công an cấp xã (54,8%), Chủ tịch UBND cấp xã (52,9%), các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương như: Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên (41,2%), đường dây nóng của Công an 113 (37,1%).

“Em nghĩ là mình nên báo với những thành viên khác trong gia đình để mọi người báo cho cơ quan chức năng xử lý những trường hợp BLGD.” (Em nam, 14 tuổi, TLN Bình Thuận).

“Em sẽ báo cho các gia đình hàng xóm kể bên qua can và nhờ các cơ quan chức năng xử lý theo quy định” (Em nam, 14 tuổi, TLN Bình Thuận).

“Em nghĩ em sẽ nhờ những người lớn như là các bố, các bác, các chú can ngăn vì những người đó mới đủ sức khỏe. Ông bà, phụ nữ, trẻ em thì không thể nào giữ được một người đang tức giận, có thể có cồn hoặc chất kích thích ở trong người” (Em nam, 13 tuổi, TLN Hà Nội).

“Em sẽ gọi 113. Nếu cuộc xung đột đã diễn ra một lúc và có người bị thương nặng thì em sẽ gọi thêm số của Cấp cứu 115” (Em nam, 13 tuổi, TLN Hà Nội).

Tổng đài điện thoại quốc gia BVTE (111) được 49,2% số trẻ lựa chọn là địa chỉ mà các em sẽ liên hệ khi bị BLGD hoặc chứng kiến BLGD.

Với các trẻ tham gia TLN, Tổng đài 111 cũng là một địa chỉ tin cậy mà các em khẳng định sẽ liên hệ khi gặp phải các vấn đề về BVTE.

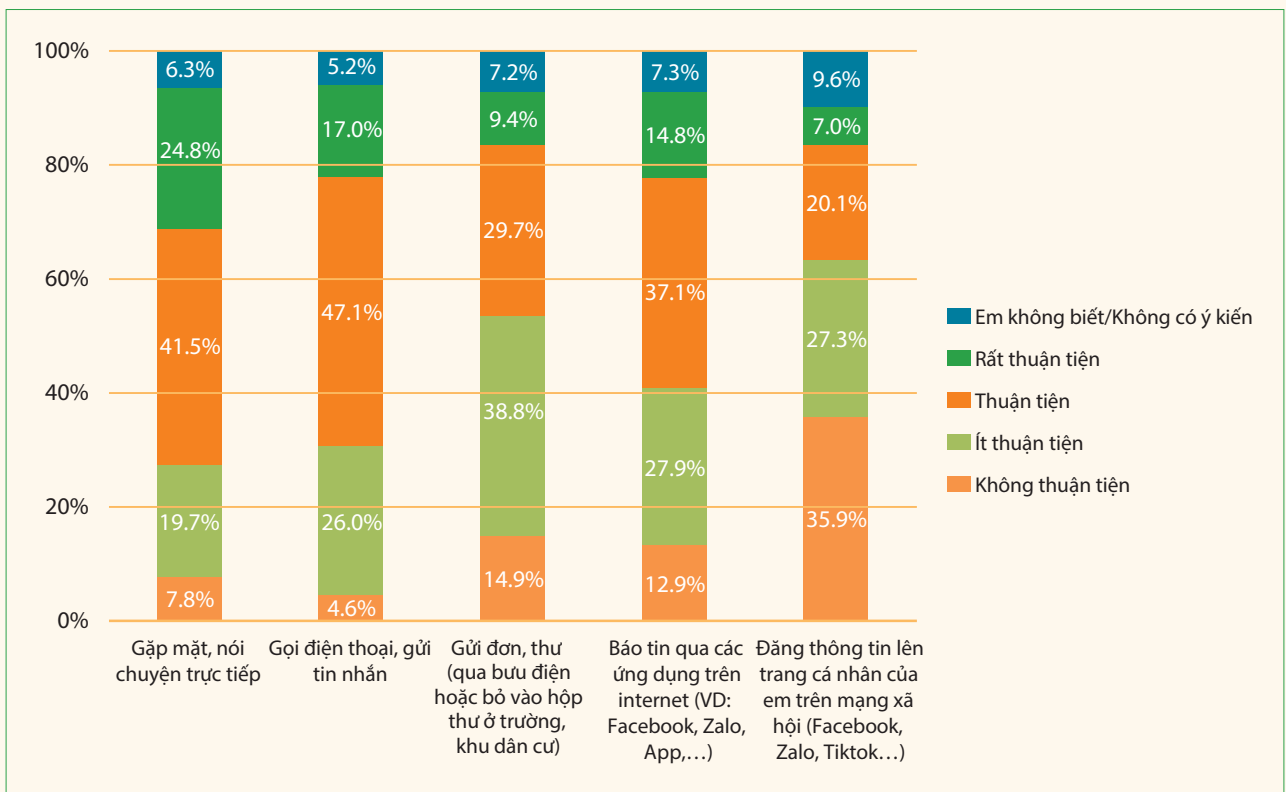
“Nếu nạn nhân bị BLGD là trẻ em thì em sẽ gọi Tổng đài 111. Nếu nạn nhân là người lớn hơn thì em gọi đường dây nóng của Công an 113. Nếu người lớn xô xát với nhau thì chỉ Công an mới xử lý được” (Em nữ, 14 tuổi, TLN Bình Thuận).

Chỉ có 10,6% trẻ lựa chọn “nói với bạn thân”. Đặc biệt, có 47% số trẻ tham gia trả lời bảng hỏi trực tuyến cho biết các em sẽ “tham gia ngăn chặn hành vi BLGD”. Chỉ có một số rất ít (3,2%) em chọn cách “Im lặng, không làm gì” và 6,9% cho biết các em sẽ “tìm cách trốn chạy” khi bị BLGD hoặc chứng kiến BLGD.

Với kết quả thăm dò ý kiến như trên, có thể thấy rằng cả 5 địa chỉ tiếp nhận tin báo về vụ việc BLGD được quy định tại khoản 1, Điều 29 dự thảo Luật đều được trẻ lựa chọn để báo tin khi bị BLGD hoặc khi chứng kiến người thân trong gia đình, hàng xóm hay bạn bè bị BLGD, trong đó “Người đứng đầu cộng đồng dân cư (Tổ trưởng dân phố/Trưởng thôn/Trưởng bản)” được trẻ lựa chọn nhiều nhất (59%).

Ngoài ra, trẻ còn lựa chọn báo tin cho “Cán bộ BVTE cấp xã” (64,9%), “Đường dây nóng của Công an 113” (37,1%) và đặc biệt là báo tin cho “Một người lớn mà em tin cậy (ông bà, bố mẹ, anh chị, thầy cô giáo...)” (81,8%).

• Hình thức báo tin/ chia sẻ nào là thuận tiện với trẻ?



Biểu đồ 8: Hình thức báo tin/ chia sẻ thuận tiện với trẻ em (N = 5.398)

Nhìn vào biểu đồ trên có thể thấy rằng các hình thức báo tin về vụ việc BLGD đã quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 29 dự thảo Luật đều phù hợp với trẻ em. Trong đó, “gặp mặt, nói chuyện trực tiếp” là hình thức báo cáo/ chia sẻ thuận tiện nhất (66%); tiếp theo là hình thức “gọi điện thoại, gửi tin nhắn” (64%) và “báo tin qua các ứng dụng trên internet (VD: Facebook, Zalo, App,...)” (52%). Còn hình thức “Gửi đơn, thư” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 không phải là hình thức phù hợp với trẻ em (53,7% trẻ lựa chọn ít thuận tiện và không thuận tiện). Hình thức “gọi điện thoại, gửi tin nhắn” thuận tiện với trẻ em miễn núi (68,5% số em chọn mức độ “thuận tiện” và “rất thuận tiện”) hơn là với trẻ em ở thành thị (64,5% số em chọn mức độ “thuận tiện” và “rất thuận tiện”) và trẻ em ở nông thôn (63,8% số em chọn mức độ “thuận tiện” và “rất thuận tiện”).

Trong các cuộc TLN, trẻ cũng cho biết rằng hình thức “gặp mặt trực tiếp”, “gọi điện thoại” và “nhắn tin qua mạng xã hội” là thuận tiện nhất.

“Chỉ có gặp mặt trực tiếp, em mới có thể trình bày hết ý được” (Em nữ, lớp 8, TLN tại Đà Nẵng).

“Cách thuận tiện nhất cho chúng em báo cáo là qua điện thoại, đường dây 111 và 113” (Em nam, 14 tuổi, TLN Bình Thuận).

“Bây giờ là thời đại 4.0, chúng em đều xài mạng xã hội như Facebook, Zalo. Các cô chú có thể tạo 1 trang để chúng em có thể nhắn tin vào trang để báo cáo sự việc với các cô chú. Nếu gọi qua đường dây nóng thì khi nhiều người gọi quá sẽ khó liên hệ” (Em nữ, 14 tuổi, TLN Bình Thuận).

“Con nghĩ là nếu có số điện thoại thì chúng ta có thể đăng ký Zalo để nhắn tin miễn phí” (Em nữ, 13 tuổi, TLN Hà Nội).

Trong các cuộc TLN, có trẻ đề cập tới hình thức “quay lại clip và post lên mạng”:

“Em thấy giờ, theo xu hướng (trend), các bạn hay quay phim lại và post lên mạng, để mọi người vào bình luận và tìm cách giải quyết” (TLN Đà Nẵng).

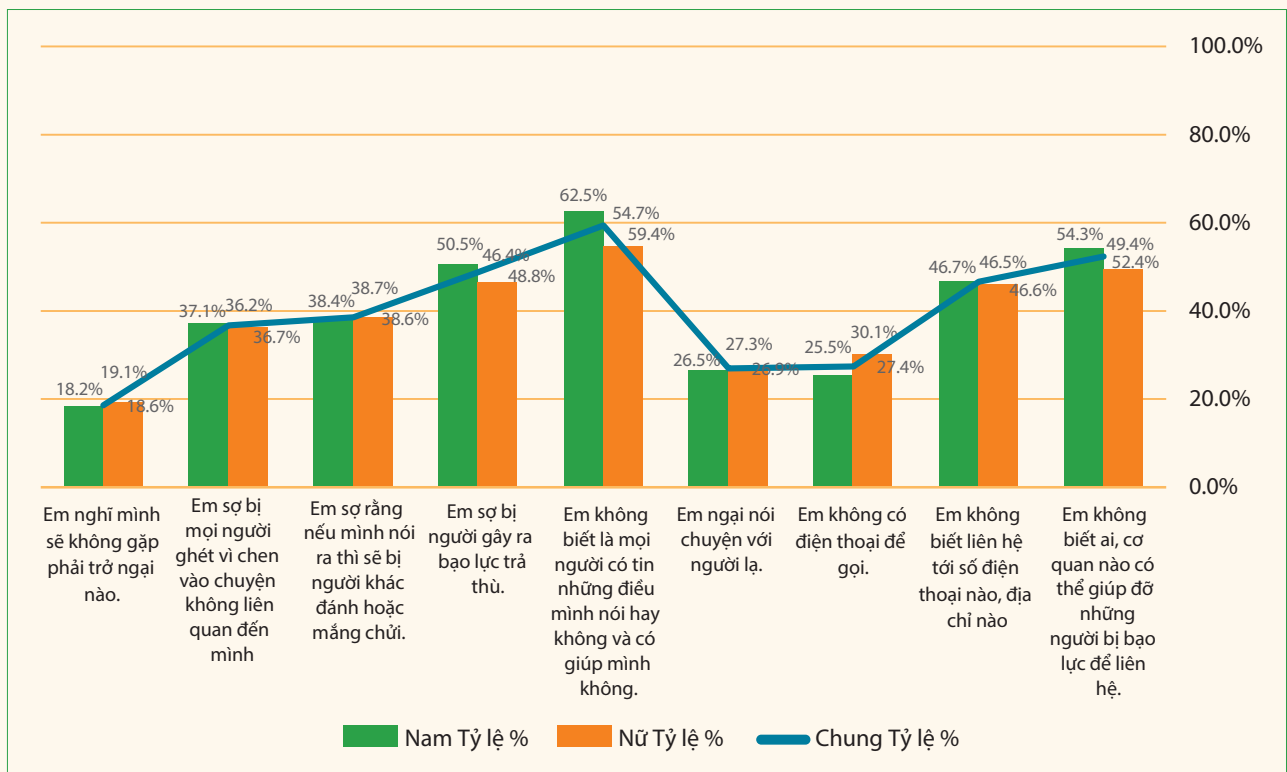
“Em chụp hình đưa lên Facebook để mọi người xem được, sau đó mọi người sẽ biết và báo cho các cơ quan chức năng” (Em nam, 13 tuổi, TLN Hà Nội).

Tuy nhiên, cũng có em cho rằng khi chứng kiến BLGD xảy ra thì nên can ngăn hoặc báo cho chính quyền, cơ quan để ngăn chặn hành vi bạo lực chứ không nên quay phim và đăng tải lên Facebook. *“Thay vì mình đứng mình quay thì nên can ngăn hoặc báo cho chính quyền, cơ quan để xử lý. Nếu mình chỉ đứng mình quay thì nó tạo nên một sự vô cảm giữa người với người”* (Em nữ, 15 tuổi, TLN Bình Thuận).

• Trẻ gặp phải những trở ngại, khó khăn nào khi báo tin hoặc tìm kiếm sự trợ giúp?

03 trở ngại lớn nhất mà trẻ cho rằng mình có thể gặp phải khi báo tin hoặc tìm kiếm sự trợ giúp là “Em không biết là mọi người có tin những điều mình nói hay không và có giúp mình không?” (59,3%), “Không biết ai, cơ quan nào có thể giúp đỡ những người bị bạo lực để liên hệ” (52,3%) và “Sợ bị người gây ra bạo lực trả thù” (48,8%).

Ngoài ra, trẻ cũng “không biết liên hệ tới số điện thoại nào, địa chỉ nào” (46,6%) hoặc sợ “nếu mình nói ra thì sẽ bị người khác đánh hoặc mắng chửi” (38%), “sợ bị mọi người ghét vì chen vào chuyện không liên quan đến mình” (37%), “ngại nói chuyện với người lạ” (27%) hoặc “không có điện thoại để gọi” (27%). Cũng có một số ít trẻ (18,6%) cho rằng các em sẽ không gặp phải trở ngại nào khi báo tin hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ.



Biểu đồ 9: Những trở ngại, khó khăn khi trẻ báo tin hoặc tìm kiếm sự trợ giúp (chia theo giới) (N = 5.398)

Trong các cuộc TLN, các em cũng chia sẻ một số trở ngại như sau:

“Em sợ người ta không tin điều mình nói, và sợ người gây bạo lực trả thù mình” (Em nam, 14 tuổi, TLN Quảng Ngãi).

“Thời đại 4.0, trở ngại đầu tiên là vấn đề vấn đề đường truyền. Mạng wifi yếu hoặc bị cúp điện khiến mình không liên lạc được với các trang trên Facebook, Zalo” (Em nam, 14 tuổi, TLN Bình Thuận).

Em nghĩ mình có thể gặp phải trở ngại, khó khăn nào sau đây khi báo tin hoặc tìm kiếm sự trợ giúp	Thành thị		Nông thôn		Miền núi		Hải đảo		Chung	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Em không biết ai, cơ quan nào có thể giúp đỡ những người bị bạo lực để liên hệ.	439	55.6%	2,255	51.4%	127	59.6%	6	85.7%	2,827	52.4%
Em không biết liên hệ tới số điện thoại nào, địa chỉ nào	402	51.0%	2,008	45.8%	102	47.9%	4	57.1%	2,516	46.6%
Em không có điện thoại để gọi.	223	28.3%	1,193	27.2%	64	30.0%	1	14.3%	1,481	27.4%
Em ngại nói chuyện với người lạ.	243	30.8%	1,145	26.1%	63	29.6%	3	42.9%	1,454	26.9%

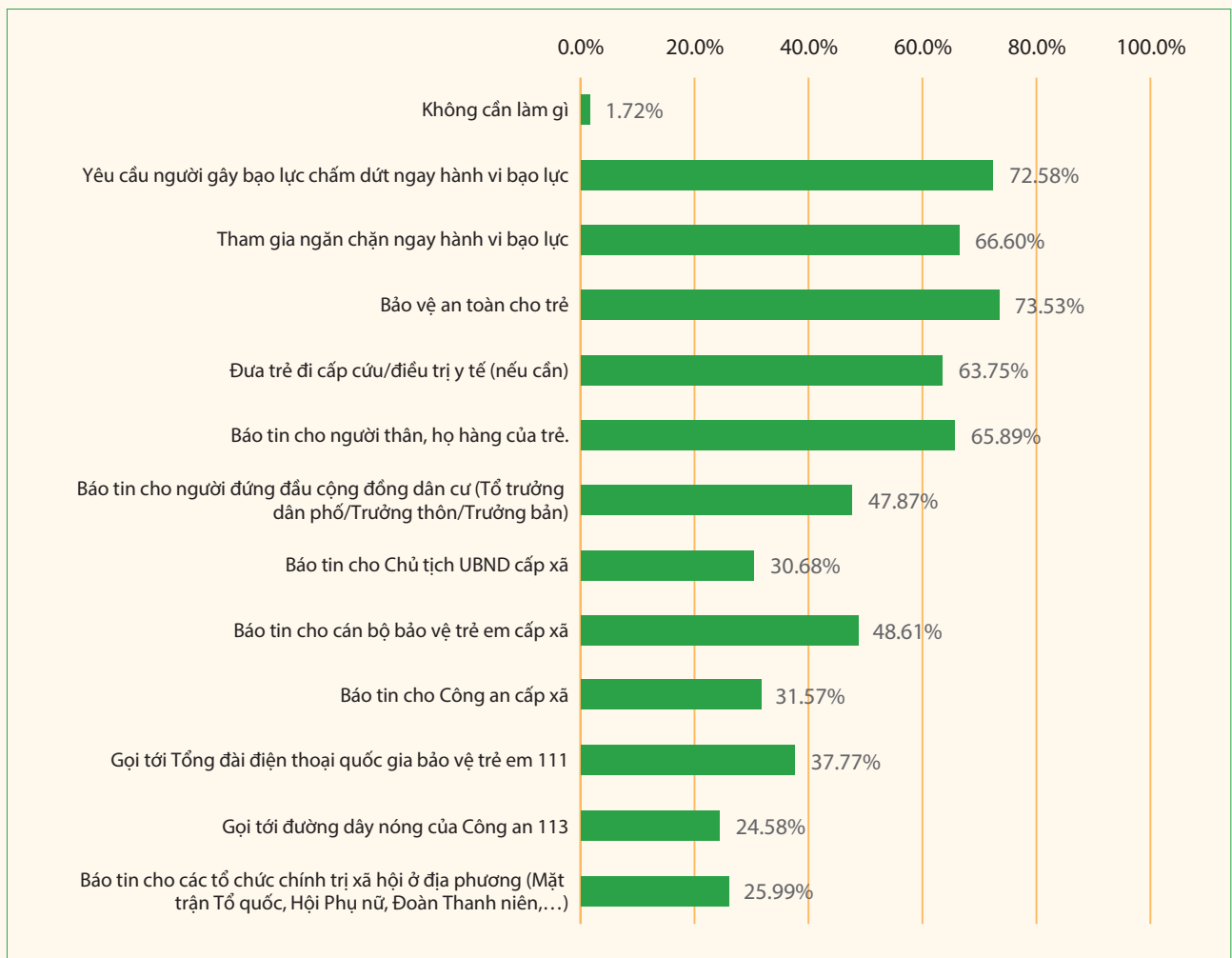
Em nghĩ mình có thể gặp phải trở ngại, khó khăn nào sau đây khi báo tin hoặc tìm kiếm sự trợ giúp	Thành thị		Nông thôn		Miền núi		Hải đảo		Chung	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Em không biết là mọi người có tin những điều mình nói hay không và có giúp mình không.	462	58.6%	2,613	59.5%	126	59.2%	4	57.1%	3,205	59.4%
Em sợ bị người gây ra bạo lực trả thù.	416	52.7%	2,107	48.0%	107	50.2%	5	71.4%	2,635	48.8%
Em sợ rằng nếu mình nói ra thì sẽ bị người khác đánh hoặc mắng chửi.	323	40.9%	1,648	37.5%	108	50.7%	3	42.9%	2,082	38.6%
Em sợ bị mọi người ghét vì chen vào chuyện không liên quan đến mình	286	36.2%	1,606	36.6%	89	41.8%	2	28.6%	1,983	36.7%
Em nghĩ mình sẽ không gặp phải trở ngại nào.	128	16.2%	819	18.7%	56	26.3%	1	14.3%	1,004	18.6%
Em không biết	79	10.0%	545	12.4%	28	13.1%	-	0.0%	652	12.1%
Em không muốn trả lời	42	5.3%	204	4.6%	12	5.6%	-	0.0%	258	4.8%
Tổng	789	100%	4,389	100%	213	100.	7	100%	5,398	100%

Bảng 3: Những trở ngại, khó khăn khi trẻ báo tin hoặc tìm kiếm sự trợ giúp (chia theo khu vực)

• Người lớn cần làm gì khi chứng kiến BLGD xảy ra với trẻ em?

Cứ 10 trẻ em thì có hơn 7 trẻ cho rằng điều đầu tiên người lớn cần khi chứng kiến BLGD xảy ra với trẻ em là “bảo vệ an toàn cho trẻ” (73,5%). Tiếp theo, người lớn cần phải “yêu cầu người gây bạo lực chấm dứt ngay hành vi bạo lực” (72,5%), “tham gia ngăn chặn ngay hành vi bạo lực” (66,6%), “báo tin cho người thân, họ hàng của trẻ” (65,8%), “đưa trẻ đi cấp cứu/điều trị y tế” (63,7%). Bên cạnh đó, người lớn cũng cần báo tin cho những người có trách nhiệm tại địa phương như: người đứng đầu cộng đồng dân cư (Tổ trưởng dân phố/Trưởng thôn/Trưởng bản), Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ BVTE cấp xã, Công an cấp xã, các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương (25,9%).

Theo các em, số 111 (Tổng đài điện thoại quốc gia BVTE) và 113 (đường dây nóng của Công an) cũng là những số điện thoại mà người lớn cần gọi tới để báo tin và tìm kiếm sự giúp đỡ khi chứng kiến BLGD xảy ra với trẻ em. “Nếu không có cảnh sát đến kịp thời thì mọi việc sẽ trở nên hỗn loạn hơn” (Em nam, 13 tuổi, TLN Hà Nội).



Biểu đồ 10: Những việc người lớn cần làm khi chứng kiến BLGD xảy ra với trẻ em (N = 5.398)

Trong các cuộc TLN, các em cũng cho rằng người lớn nên có những hành động ngăn chặn kịp thời, bảo vệ an toàn cho người bị bạo lực, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền can thiệp.

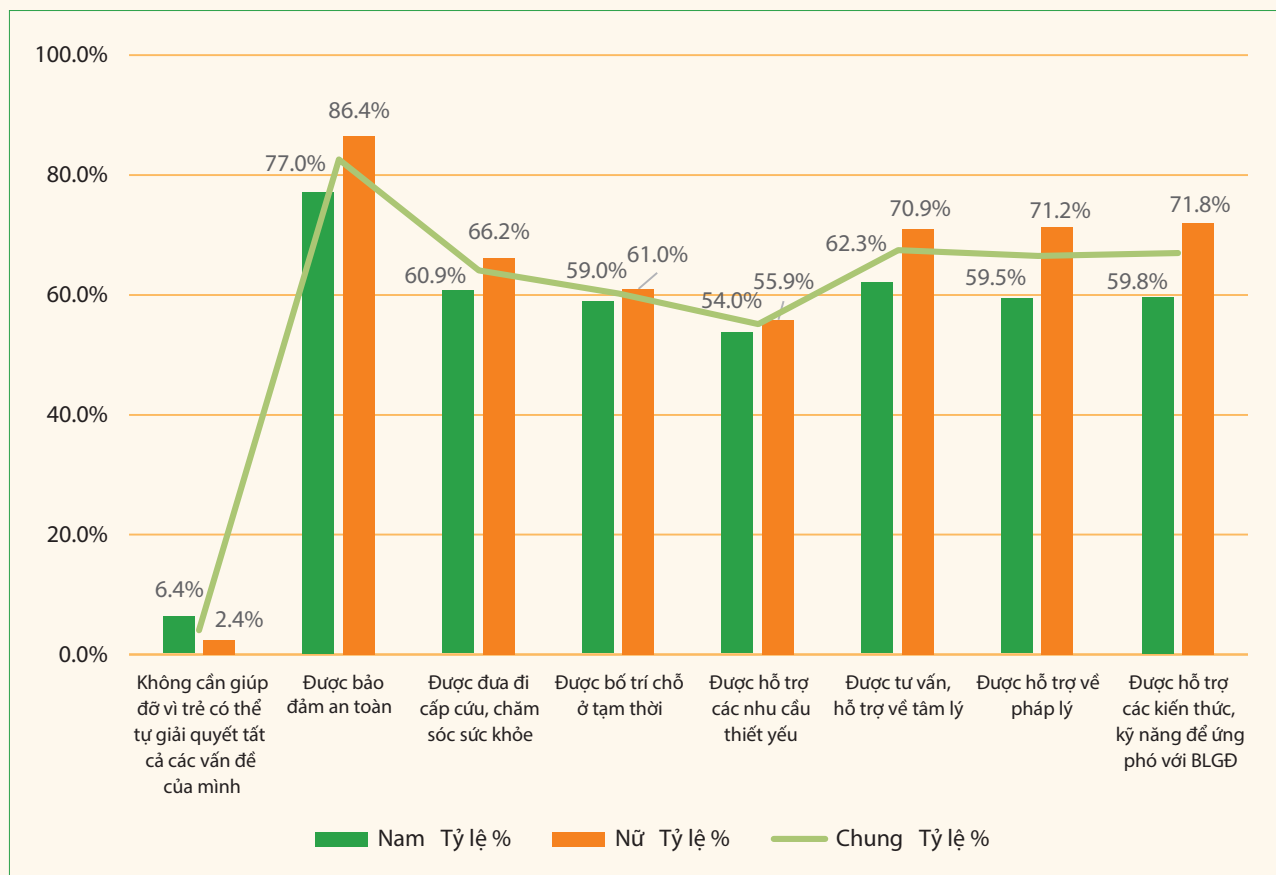
“Đầu tiên người lớn phải ngăn chặn hành vi bạo lực, bảo vệ an toàn cho đứa trẻ và đưa vào bệnh viện nếu cần thiết” (Em nữ, 13 tuổi, TLN Quảng Ngãi).

“Cách tốt nhất là người lớn vào can ngăn hoặc gọi những người xung quanh lại để cứu những người bị BLGD” (Em nam, 14 tuổi, TLN Bình Thuận).

“Những người lớn cần phải can ngăn, giữ lại những người đang bị kích động” (Em nam, 13 tuổi, TLN Hà Nội).

Qua các ý kiến trên của trẻ có thể thấy rằng trẻ rất mong đợi và cho rằng người lớn cần phải có những hành động khẩn cấp, kịp thời để ngăn chặn hành vi bạo lực, bảo vệ an toàn cho trẻ và báo tin cho các cơ quan chức năng xử lý. Đó cũng chính là những nghĩa vụ của cá nhân trong cộng đồng đã được quy định tại Điều 13 dự thảo Luật PCBLGD (sửa đổi).

• Trẻ em bị BLGD cần những sự trợ giúp nào?



Biểu đồ 11: Trẻ em bị BLGD cần những sự trợ giúp theo giới (N = 5.398)

Đa số trẻ em được hỏi ý kiến (82,6%) cho biết rằng sự trợ giúp đầu tiên và quan trọng nhất mà trẻ bị BLGD cần là “*được bảo đảm an toàn (tách ra khỏi những người đã gây ra bạo lực)*”. Sau đó, trẻ cần được *tư vấn, hỗ trợ về tâm lý (67,5%), hỗ trợ các kiến thức, kỹ năng để ứng phó với BLGD (67%), hỗ trợ về pháp lý (tố cáo với cơ quan có thẩm quyền để xử lý người có hành vi bạo lực, yêu cầu bồi thường thiệt hại,...) (66,5%)*. Trẻ cũng cần được *đưa đi cấp cứu, chăm sóc sức khỏe (64,1%); được bố trí chỗ ở tạm thời (nếu cần) (60,2%) và được hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu (ăn, mặc và các vật dụng cá nhân thiết yếu khác) (55,2%)*. Đây cũng chính là các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ người bị BLGD đã được quy định tại khoản 2 Điều 32 dự thảo Luật.

Với từng hình thức trợ giúp, nhu cầu trợ giúp của các trẻ em nữ đều cao hơn các trẻ em nam.

Trong các cuộc TLN nhóm, các em chia sẻ:

“Chúng em cần phải được tư vấn, được tìm hiểu nhiều hơn về các tác hại của bạo lực và các để phòng tránh nó” (TLN Đà Nẵng).

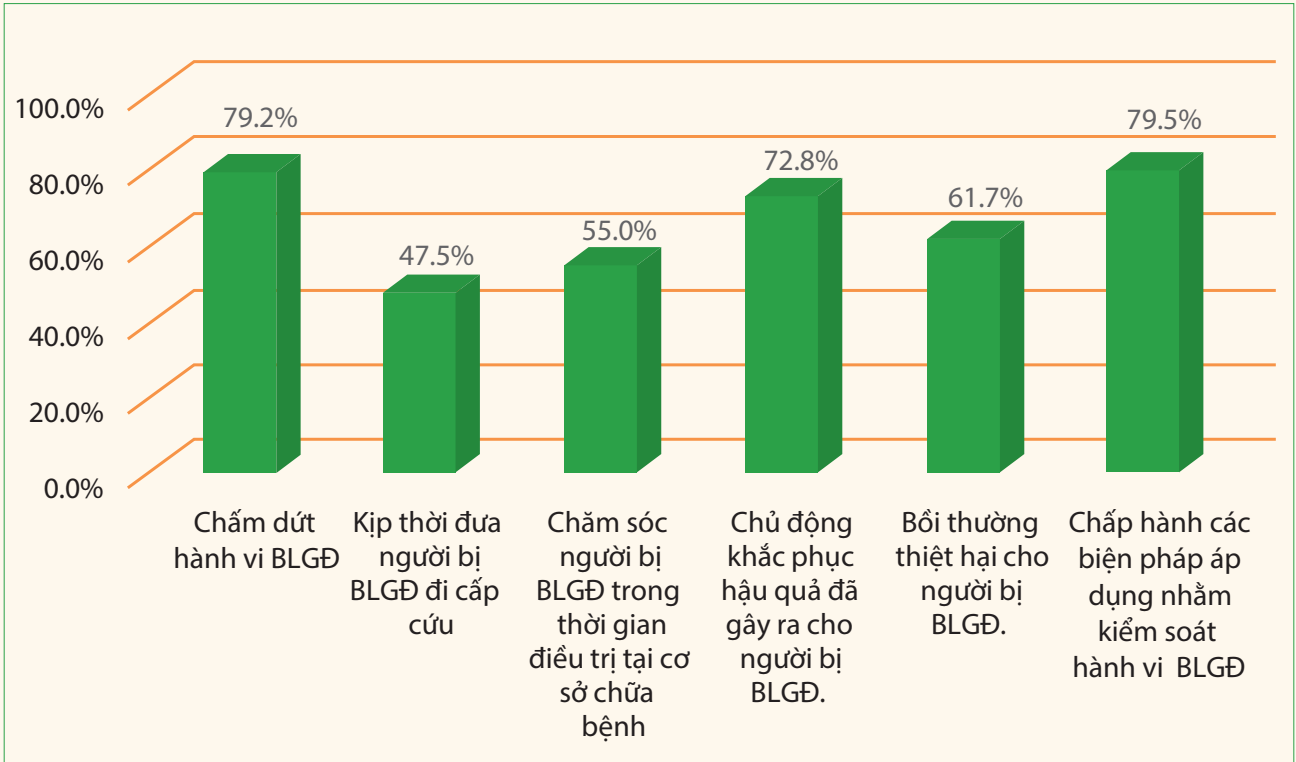
“Trẻ cần được đưa tới y tế để cấp cứu, điều trị vết thương, tư vấn tâm lý để không bị rối loạn về tâm trí, tinh thần” (Em nữ, 13 tuổi, TLN Đà Nẵng).

“Các bạn bị BLGD cần phải được hỗ trợ về chỗ ở tạm thời an toàn để tránh bị người gây BLGD trả thù” (Em nữ, 14 tuổi, TLN Bình Thuận).

“Trẻ cần được động viên, an ủi để ổn định lại tinh thần” (Em nam, 13 tuổi, TLN Hà Nội).

4. Các biện pháp xử lý người có hành vi bạo lực gia đình

• Người gây ra BLGD cần có trách nhiệm và nghĩa vụ gì?



Biểu đồ 12: Trách nhiệm và nghĩa vụ của người gây ra BLGD (N = 5.398)

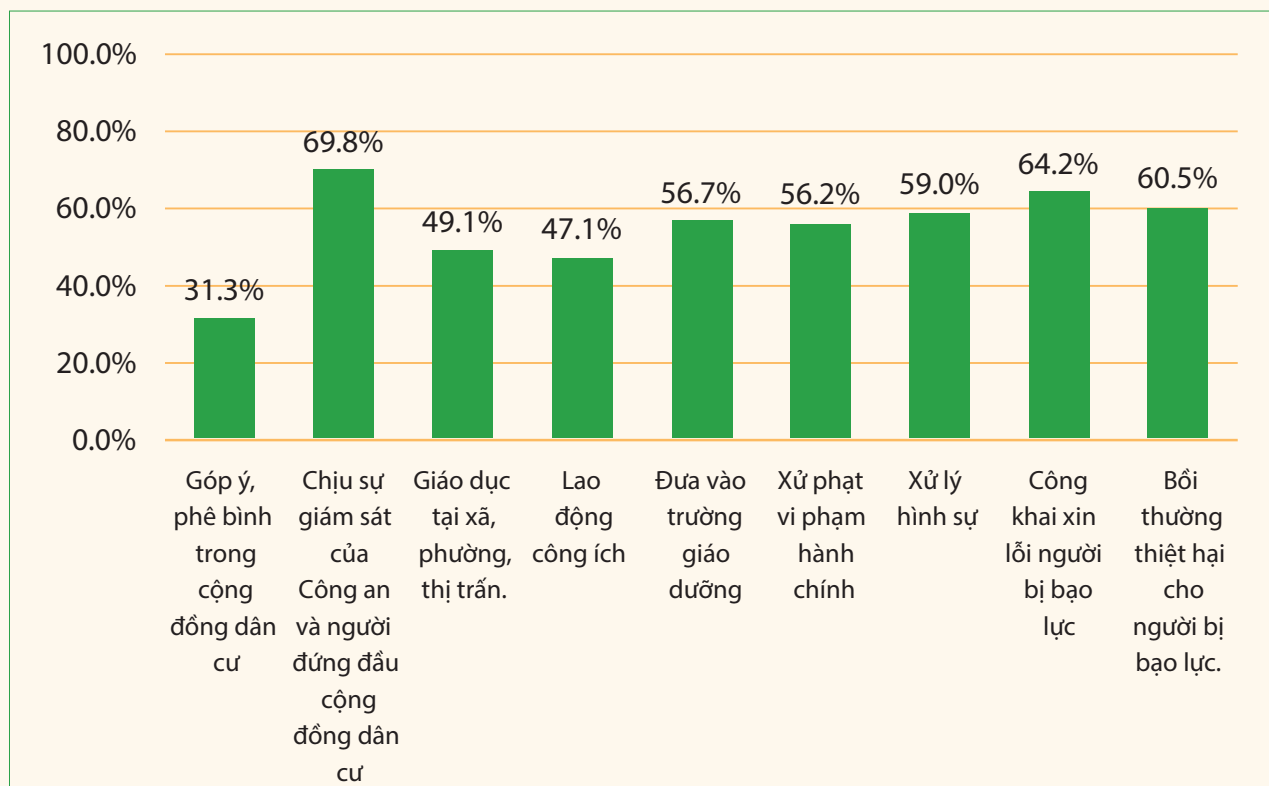
Trong số các trách nhiệm, nghĩa vụ của người gây ra BLGD đã được quy định tại Điều 12 dự thảo Luật, trẻ cho rằng trách nhiệm lớn nhất của người gây ra BLGD là phải *“chấp hành các biện pháp áp dụng nhằm kiểm soát hành vi BLGD (79,5%)”* và *“chấm dứt hành vi BLGD” (79,2%)*. Với các trách nhiệm khác quy định tại khoản 3, 4 Điều 12 dự thảo Luật, trẻ cũng đồng tình với các mức độ lựa chọn như sau: *“Chủ động khắc phục hậu quả đã gây ra cho người bị BLGD” (72,8%), “Bồi thường thiệt hại cho người bị BLGD” (61,7%), “Chăm sóc người bị BLGD trong thời gian điều trị tại cơ sở chữa bệnh” (55%)* và *“Kịp thời đưa người bị BLGD đi cấp cứu” (47,5%)*.

Trẻ tham gia TLN cũng khẳng định: *“Người gây BLGD phải bồi thường thiệt hại cho nạn nhân”* (Em nữ, 14 tuổi, TLN Bình Thuận).

“Cần phải đưa người gây ra BLGD đến tòa án để chịu trách nhiệm trước pháp luật” (Em nữ, 14 tuổi, TLN Bình Thuận).



• **Người gây ra BLGD cần phải chịu những hình thức xử lý như thế nào?**



Biểu đồ 13: Các hình thức xử lý người gây ra BLGD (N = 5.398)

Trong số các hình thức xử lý vi phạm pháp luật về PCBLGD quy định tại Mục 1 Chương V dự thảo Luật, hình thức “*Chịu sự giám sát của Công an và người đứng đầu cộng đồng dân cư như: Tổ trưởng dân phố, Trưởng bản, Trưởng thôn*” (quy định tại Điều 50) được nhiều trẻ lựa chọn nhất (69,8%). Tiếp theo là hình thức “*Xử lý hình sự bằng các biện pháp như: cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, phạt tù có thời hạn, chung thân, tử hình*” (59%) và “*Giáo dục tại xã, phường, thị trấn*” (49,1%) (quy định tại các Điều 47 và 49 dự thảo Luật). Hình thức “*Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư*” (quy định tại Điều 48 dự thảo Luật) được ít trẻ lựa chọn nhất (chỉ có 31%).

Ngoài các hình thức xử lý như trên, trẻ còn lựa chọn các hình thức: “*Công khai xin lỗi người bị bạo lực, ngay cả khi người bị bạo lực là trẻ em*” (64,1%), “*Bồi thường thiệt hại cho người bị bạo lực*” (60,5%), “*Lao động công ích*” (47,1%).

Trẻ tham gia TLN còn đề xuất thêm một số biện pháp khác như: đưa người gây ra BLGD đi cải tạo, hỗ trợ họ về tâm lý và truyền thông cho họ hiểu các hành vi nào được coi là hành vi BLGD, hậu quả của BLGD, yêu cầu họ viết cam kết không tái diễn hành vi BLGD.

“Theo em người gây ra BLGD cần phải đi cải tạo để sống một cuộc sống tốt hơn” (Em nam, 13 tuổi, TLN Bình Thuận).

“Người gây ra BLGD phải được hỗ trợ, tư vấn tâm lý, hỗ trợ để họ hiểu về hành động sai trái của mình. Với người gây ra BLGD thường xuyên thì phải bị xử lý hình sự chứ không xử lý hành chính nữa” (Em nữ, 13 tuổi, TLN Quảng Ngãi).

“Nếu hành vi BLGD của họ nhẹ, hoặc vừa phải thì cần tư vấn tâm lý, bổ sung kiến thức về luật BLGD và những hậu quả của BLGD. Nếu họ không tiếp nhận thì cần dùng cách mạnh hơn dưới sự giám sát của công an và các cơ quan có liên quan để quan sát xem họ có tái phạm hay không. Nếu quá

nặng có ảnh hưởng tới tính mạng của trẻ, khiến trẻ bị ảnh hưởng tâm lý như trầm cảm, tự kỉ... thì em nghĩ nên đưa họ vào tù” (Em nữ, 14 tuổi, TLN Quảng Ngãi).

Trong trường hợp người gây ra BLGD là người thân trong gia đình, tâm lý chung của trẻ là không muốn người thân của mình bị xử phạt mà trẻ đề xuất một số biện pháp rất nhân văn như: khuyên nhủ, hỗ trợ về tâm lý để họ tự nhận thức được hành vi sai của mình và cam kết không tái diễn.

“Nếu người gây ra BLGD là người thân của em thì em sẽ cố gắng khuyên nhủ họ đừng gây ra nữa. Nếu họ không nghe thì em sẽ nhờ những người uy tín, những người tin cậy để khuyên nhủ ông bà, bố mẹ không gây ra BLGD nữa” (Em nam, 13 tuổi, TLN Quảng Ngãi).

“Ta cần phải đồng cảm với họ và biết tại sao họ lại làm như thế” (Em nam, 13 tuổi, TLN Hà Nội).

“Nếu người gây ra BLGD chính là cha mẹ, ông bà của chúng ta thì chúng ta sẽ không tìm cách trả thù hay tức giận họ mà sẽ mong muốn họ cam kết với các cơ quan và người thân trong gia đình là sẽ không bao giờ gây ra BLGD với bất kỳ ai trong gia đình nữa” (Em nam, 14 tuổi, TLN Bình Thuận).

“Em nghĩ nên đưa những người đó đi tư vấn tâm lý để họ hiểu BLGD là không tốt và cam kết không gây ra bạo lực nữa” (Em nam, 14 tuổi, TLN Bình Thuận).

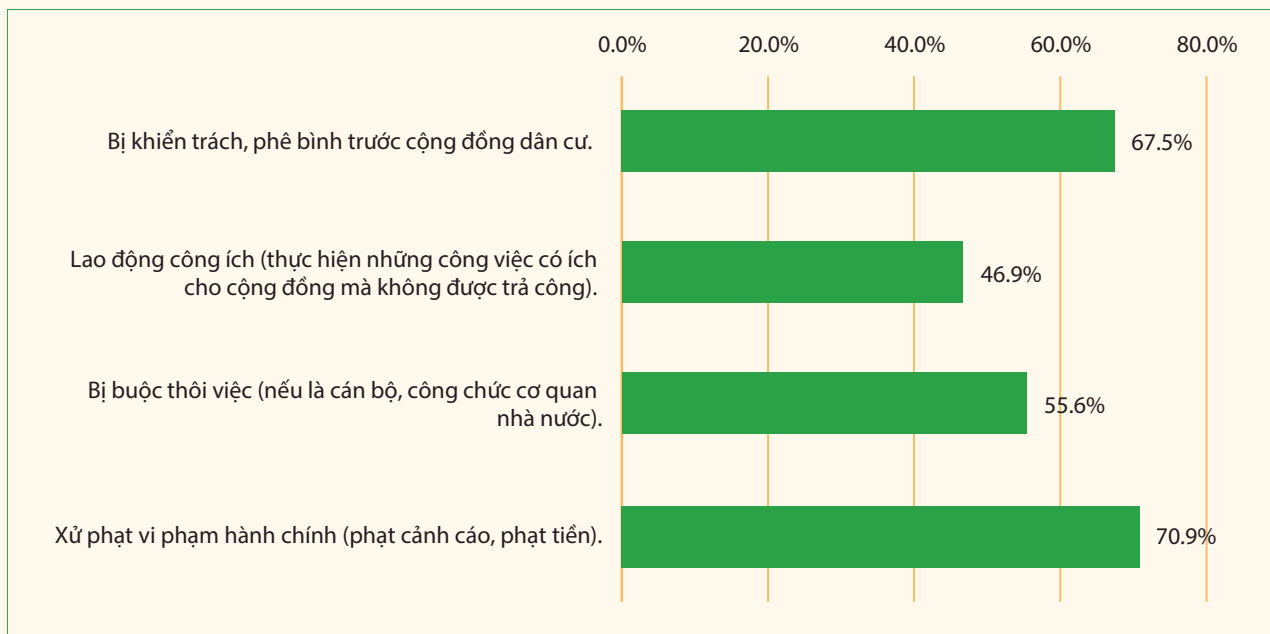
“Cần phải có người khác khuyên răn để họ có thể thấu hiểu hơn và hối hận về hành vi của mình” (Em nam, 13 tuổi, TLN Hà Nội).

“Đối với bố mẹ, ông bà, người thân trong gia đình con, nếu họ phải chịu sự trừng phạt của pháp luật thì con khá là buồn vì dù sao họ cũng là người nuôi nấng và dành cho con rất nhiều tình cảm. Cho nên nếu họ bị xử lý nặng nề trước pháp luật thì con cảm thấy hơi đau lòng” (Em nữ, 13 tuổi, TLN Hà Nội).

“Con cũng chưa nghĩ ra biện pháp nào có thể xử lý họ, nhưng con muốn họ có thể được trải qua một quá trình để họ hiểu được tâm lý của những đứa con và những việc mà họ đã làm tổn thương tinh thần và thể xác của những người mà họ đã có hành vi BGLĐ” (Em nữ, 13 tuổi, TLN Hà Nội).

• Người dung túng, bao che BLGD nên bị xử lý như thế nào?

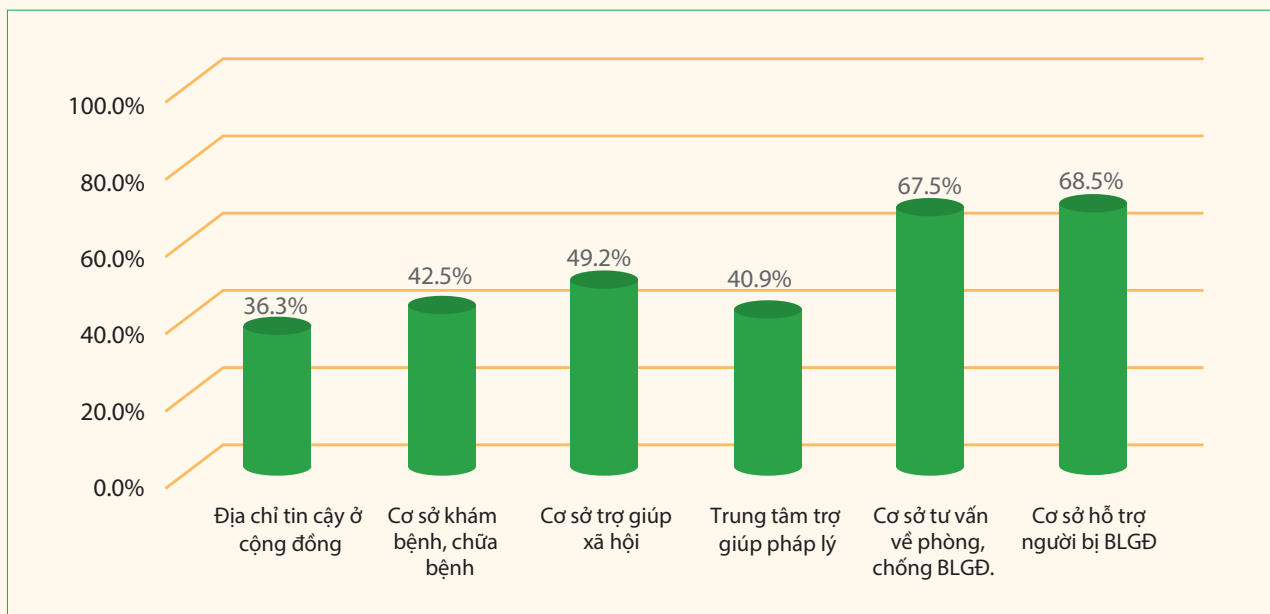
Cứ 10 trẻ thì có hơn 7 trẻ cho rằng người dung túng, bao che BLGD nên bị xử phạt vi phạm hành chính (phạt cảnh cáo, phạt tiền) như đã quy định tại khoản 1 Điều 52 dự thảo Luật. Ngoài ra, trẻ cũng lựa chọn một số biện pháp khác như: bị khiển trách, phê bình trước cộng đồng dân cư (67,5%), phải tham gia lao động công ích (46,9%), bị buộc thôi việc (nếu là cán bộ, công chức) (55,6%).



Biểu đồ 14: Các biện pháp xử lý những người dung túng, bao che BLGD (N = 5.398)

5. Cơ sở trợ giúp người bị bạo lực gia đình

• Trẻ biết tới những cơ sở trợ giúp người bị BLGD nào?



Biểu đồ 15: Những cơ sở trợ giúp trẻ em bị BLGD mà trẻ biết (N = 5.398)

Trong số 5.398 trẻ tham gia trả lời bảng hỏi trực tuyến thì chỉ có 639 trẻ (chiếm 11,8%) không biết cơ sở nào trợ giúp người bị BLGD. 88% trẻ còn lại đều biết tới một hoặc nhiều cơ sở trợ giúp người bị BLGD đã quy định tại khoản 2 Điều 57 dự thảo Luật, bao gồm: cơ sở hỗ trợ người bị BLGD, cơ sở tư vấn về phòng, chống BLGD, cơ sở trợ giúp xã hội (cơ sở BTXH, trung tâm công tác xã hội,...), cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (trạm y tế, trung tâm y tế, bệnh viện), Trung tâm trợ giúp pháp lý.

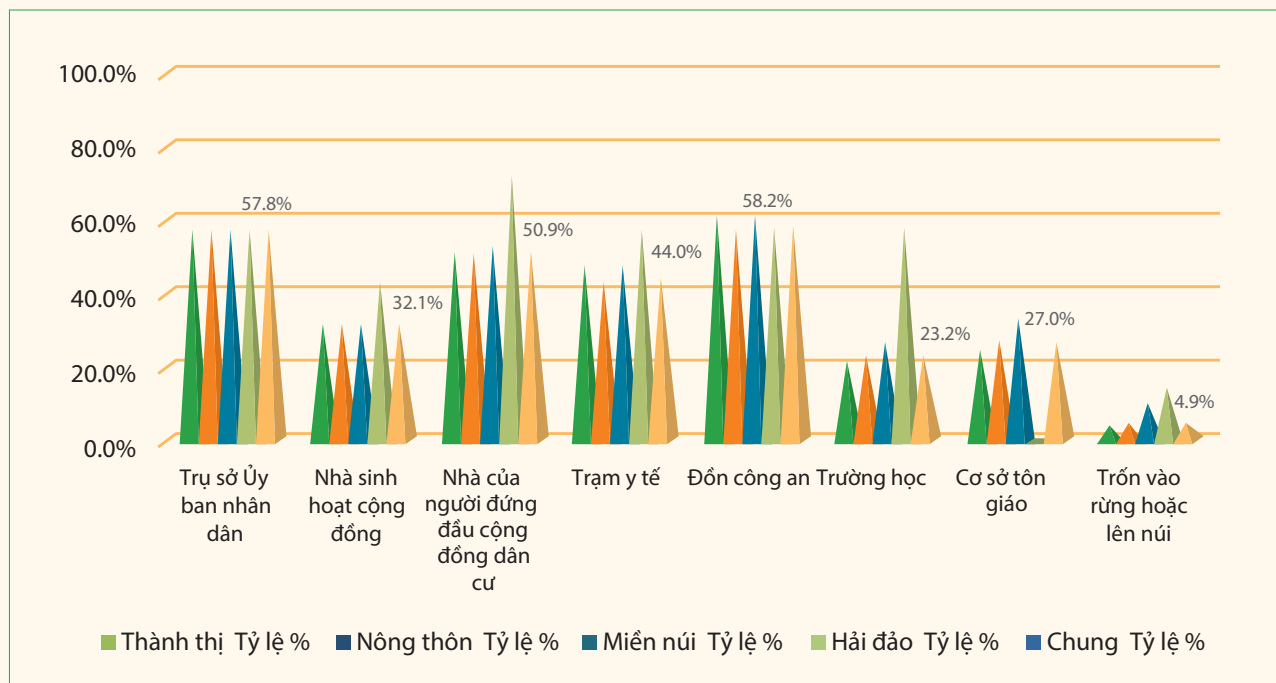
BÁO CÁO

KẾT QUẢ THĂM DÒ Ý KIẾN TRẺ EM VỀ DỰ THẢO LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI)

Cơ sở em biết có thể trợ giúp trẻ em bị BLGD	Thành thị		Nông thôn		Miền núi		Hải đảo		Chung	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng	316	40.1%	1,565	35.7%	77	36.2%	2	28.6%	1,960	36.3%
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (trạm y tế, trung tâm y tế, bệnh viện)	368	46.6%	1,822	41.5%	102	47.9%	4	57.1%	2,296	42.5%
Cơ sở trợ giúp xã hội (cơ sở bảo trợ xã hội, trung tâm công tác xã hội,...)	443	56.1%	2,091	47.6%	119	55.9%	3	42.9%	2,656	49.2%
Trung tâm trợ giúp pháp lý	374	47.4%	1,723	39.3%	108	50.7%	3	42.9%	2,208	40.9%
Cơ sở tư vấn về phòng, chống BLGD.	548	69.5%	2,936	66.9%	154	72.3%	5	71.4%	3,643	67.5%
Cơ sở hỗ trợ người bị BLGD	540	68.4%	2,988	68.1%	164	77.0%	6	85.7%	3,698	68.5%
Em không biết cơ sở nào trong số các cơ sở trên.	89	11.3%	521	11.9%	29	13.6%	-	0.0%	639	11.8%
Em không muốn trả lời	43	5.4%	212	4.8%	19	8.9%	-	0.0%	274	5.1%
Tổng	789	100%	4,389	100%	213	100%	7	100%	5,398	100%

Bảng 4: Những cơ sở trợ giúp trẻ em bị BLGD mà trẻ biết (chia theo khu vực)

• Ở nơi trẻ sinh sống, địa chỉ nào có thể là nơi tin cậy để người bị BLGD tới tạm lánh?



Biểu đồ 16: Nơi tin cậy để người bị BLGD tới tạm lánh (theo khu vực) (N = 5.398)

Nhìn vào biểu đồ trên có thể thấy rằng hai nơi an toàn nhất để người bị BLGD tới tạm lánh là “Trụ sở UBND” và “Đồn Công an” (57,8% và 58,2%). Nhà của người đứng đầu cộng đồng dân cư (Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố, Trưởng bản, Già làng,...), trạm y tế, thành sinh hoạt cộng đồng, cơ sở tôn giáo (nhà chùa, nhà thờ, đình làng,...) theo trẻ cũng là những địa chỉ tin cậy ở cộng đồng để mọi người có thể tới tạm lánh khi bị BLGD. Ngoài ra, có 23,2% số trẻ chọn “trường học” là nơi tạm lánh an toàn. Một số ít trẻ (chủ yếu là ở vùng hải đảo và miền núi) cho rằng trong trường hợp bị BLGD thì có thể “trốn vào rừng, lên núi”.

Trẻ tham gia TLN cho biết ở nơi các em sinh sống có một số nơi an toàn để người bị BLGD tới tạm lánh, đó là: trạm y tế, đồn công an, nhà người thân, bạn bè, trường nơi các em đang học,...

“Nếu bị nặng thì có thể vào đồn Công an để ở một vài ngày” (Em nữ, 14 tuổi, TLN Quảng Ngãi).

“Em nghĩ nơi phù hợp nhất là trạm xá” (Em nữ, 14 tuổi, TLN Bình Thuận).

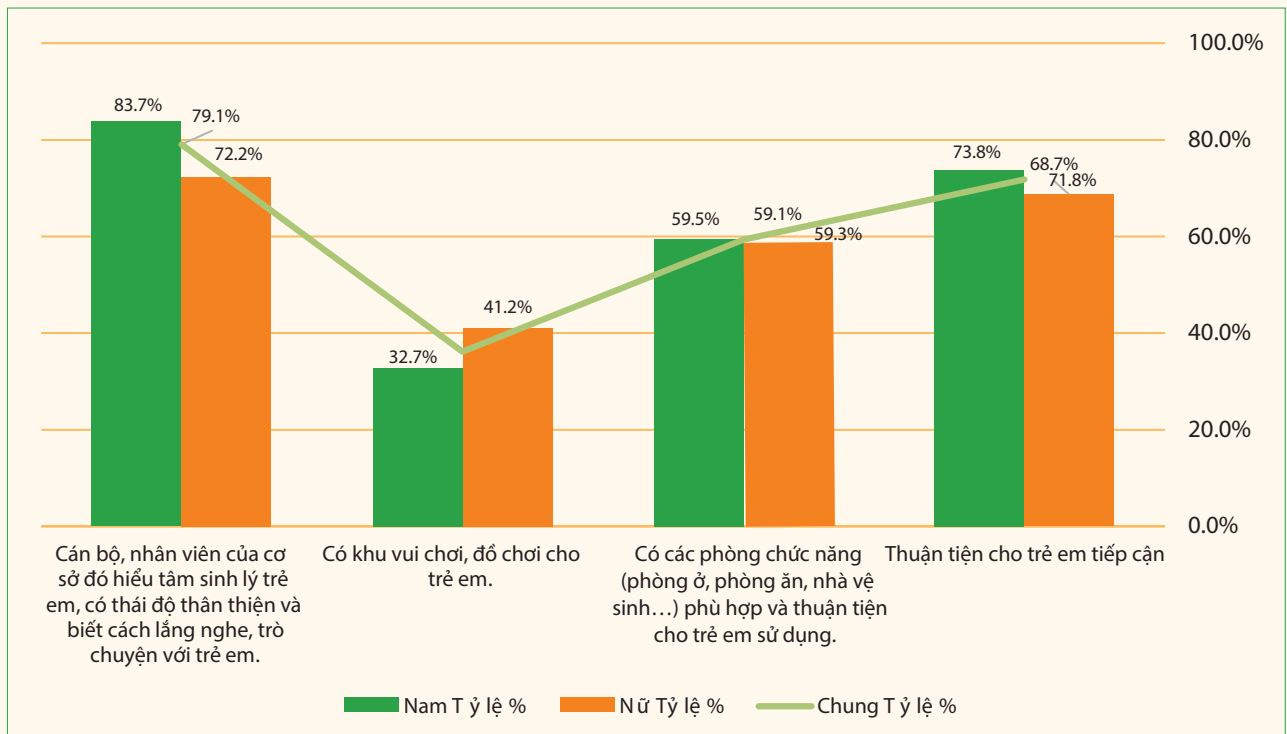
“Em sẽ chạy đến trường để nhờ thầy cô giúp đỡ” (Em nữ, 13 tuổi, TLN Bình Thuận).

“Em sẽ chạy sang nhà hàng xóm hoặc nhà người thân như là dì, dượng, cậu, ông bà của mình” (Em nữ, 13 tuổi, TLN Bình Thuận).

Tuy nhiên, cũng có trẻ cho rằng nhà trưởng thôn hay người thân không phải là nơi phù hợp để đến tạm lánh: *“Đến ở nhà của trưởng thôn hay những người lớn tin tưởng khác thì rất khó vì nếu bố mẹ và những người trong gia đình mình tìm đến thì họ sẽ quậy, những người mà mình đến ở tạm sẽ khó chịu”* (Em nữ, 14 tuổi, TLN Quảng Ngãi).

Những ý kiến trên của trẻ rất cần được cân nhắc khi các địa phương triển khai việc lập danh sách các địa chỉ tin cậy ở cộng đồng dân cư theo quy định tại Điều 58 dự thảo Luật PC-BLGD (sửa đổi).

• Các cơ sở trợ giúp cần bảo đảm các điều kiện nào để trợ giúp trẻ bị BLGD?



Biểu đồ 17: Các điều kiện cần có của cơ sở trợ giúp trẻ em bị BLGD (N = 5.398)

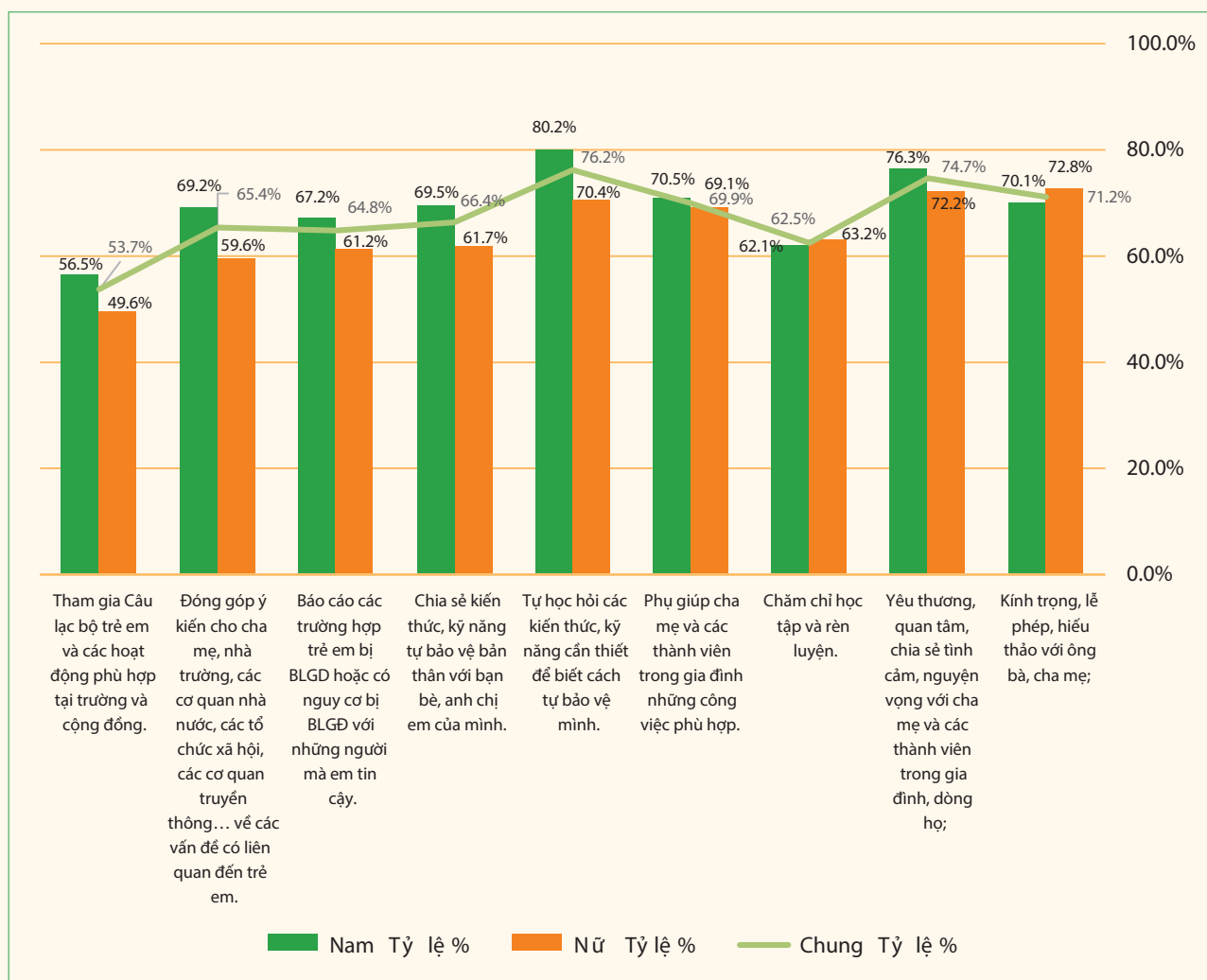
Liên quan tới các điều kiện thành lập cơ sở hỗ trợ người bị BLGD và tiêu chuẩn đối với nhân viên tư vấn, nhân viên hỗ trợ người bị BLGD (quy định tại khoản 2, Điều 63 và khoản 1 Điều 67 dự thảo Luật), cứ 10 trẻ thì có 8 trẻ cho rằng điều kiện quan trọng nhất mà một cơ sở trợ giúp trẻ em bị BLGD cần phải có là “*cán bộ, nhân viên của cơ sở đó hiểu tâm sinh lý trẻ em, có thái độ thân thiện và biết cách lắng nghe, trò chuyện với trẻ em*”. Tiếp đó mới đến các tiêu chí: “*thuận tiện cho trẻ tiếp cận*” (71,8%); “*có các phòng chức năng (phòng ở, phòng ăn, nhà vệ sinh...) phù hợp và thuận tiện cho trẻ em sử dụng*” (59,3%) và “*có khu vui chơi, đồ chơi cho trẻ em*” (36,2%).

Xét từ góc độ giới tính, trẻ em nữ coi trọng 2 tiêu chí “*cán bộ, nhân viên của cơ sở đó hiểu tâm sinh lý trẻ em, có thái độ thân thiện và biết cách lắng nghe, trò chuyện với trẻ em*” (83,7%) và “*thuận tiện cho trẻ tiếp cận*” (73,8%) hơn trẻ em nam (72,2% và 71,8%). Trong khi đó, trẻ em nam đánh giá cao tiêu chí “*có khu vui chơi, đồ chơi cho trẻ em*” hơn (36,2%/32,7%). Sự lựa chọn của các em về tiêu chí “*có các phòng chức năng phù hợp và thuận tiện cho trẻ em sử dụng*” là tương đương nhau.

Như vậy có thể thấy rằng các tiêu chí liên quan tới tính nhạy cảm về giới và độ tuổi của người bị BLGD rất cần được quy định trong dự thảo Luật để bảo đảm các cơ sở trợ giúp và nhân viên tư vấn, hỗ trợ đáp ứng được một cách tốt nhất các nhu cầu của người bị BLGD, đặc biệt là trẻ em.

6. Vai trò của trẻ em trong việc phòng, chống bạo lực gia đình

• Trẻ có thể làm gì để phòng ngừa bạo lực xảy ra trong gia đình mình?



Biểu đồ 18: Những việc trẻ có thể làm để phòng ngừa BLGD (chia theo giới) (N = 5.398)

Biểu đồ 18 cho thấy trẻ có ý thức rất cao về vai trò của mình trong việc PCBLGD. Ngoài một số rất ít các em (5,7%) không biết trẻ có thể làm gì để PCBLGD, hầu hết các em còn lại đều lựa chọn rất nhiều việc mà các em có thể làm để góp phần PCBLGD.

Không chỉ thấy mình cần phải “*Tự học hỏi các kiến thức, kỹ năng cần thiết để biết cách tự bảo vệ mình*” (76,2%) mà các em còn thấy mình cần “*Chia sẻ kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ bản thân với bạn bè, anh chị em của mình*” (66,4%). Các em cũng ý thức được về bổn phận của trẻ em phải “*Phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp*” (69,9%), “*Chăm chỉ học tập và rèn luyện*” (62,5%), “*Yêu thương, quan tâm, chia sẻ tình cảm, nguyện vọng với cha mẹ và các thành viên trong gia đình, dòng họ*” (74,7%), “*Kính trọng, lễ phép, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ*” (71,2%).

Trẻ cũng nhận thức rất rõ về quyền tham gia của mình, thể hiện ở việc có đến 64,8% số trẻ tham gia trả lời bảng hỏi trực tuyến khẳng định rằng các em có thể “*Báo cáo các trường hợp trẻ em bị BLGD hoặc có nguy cơ bị BLGD với những người mà em tin cậy*” và “*Đóng góp ý kiến cho cha mẹ, nhà trường, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các cơ quan truyền thông... về các vấn đề có liên quan đến trẻ em*” (65,4%).

Trong các cuộc TLN, trẻ chia sẻ thêm nhiều biện pháp mà trẻ có thể làm để góp phần PCBLGD như:

“Thường xuyên nói chuyện với cha mẹ về việc học, về mong muốn của mình để ba mẹ hiểu và thông cảm cho mình” (TLN tại Đà Nẵng).

“Mình không nên cãi lời hay xúc phạm tinh thần của ba mẹ mình. Mình phải cố gắng học tập lên. Nếu mình quyết tâm mà điểm không cao thì ba mẹ cũng đỡ mắng chửi vì thấy mình đã cố gắng rồi” (Em nữ, 13 tuổi, TLN Quảng Ngãi).

“Bọn em cần phải học thật giỏi, để có thể nói chuyện với bố mẹ và làm cho bố mẹ tự hào, từ đó họ sẽ không còn bực mình nên sẽ ít đánh mắng bọn em” (Em nữ, lớp 7, TLN tại Đà Nẵng).

“Đầu tiên chúng ta nên làm tròn trách nhiệm của bản thân mình. Chúng ta phải biết được là mình đang đúng hay mình đang sai. Nên phân biệt là bố mẹ đánh mình là do mình sai hay là do bố mẹ giận cá chém thớt” (Em nữ, 13 tuổi, TLN Hà Nội).

7. Đề xuất, kiến nghị của trẻ đối với các bên liên quan để phòng, chống bạo lực gia đình

a) Với các cơ quan quản lý Nhà nước về PCBLGD (Chính phủ, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, các Bộ và cơ quan ngang Bộ, UBND các cấp):

Thông qua trả lời bảng hỏi trực tuyến có rất nhiều khuyến nghị được trẻ đưa ra đối với các cơ quan quản lý Nhà nước về PCBLGD. Sau khi tổng hợp và lọc bỏ các câu nói không rõ nghĩa, hoặc không có khuyến nghị, nhóm nghiên cứu đã tổng hợp được 1.865 khuyến nghị, tập trung vào một số nội dung chính như sau:

- Tăng cường công tác truyền thông đến cả trẻ em và người lớn về kiến thức, kỹ năng để chủ động PCBLGD, khuyến khích trẻ em tham gia vào các hoạt động giáo dục về BLGD;
- Cần có các biện pháp xử lý nghiêm khắc, trừng phạt nặng đối với người thực hiện BLGD;
- Quan tâm tới những trẻ em nhiều hơn, đặc biệt là những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn để trẻ có một cuộc sống đầy đủ, hạn chế việc BLGD;
- Cần lắng nghe trẻ em nhiều hơn và luôn sẵn sàng để nghe trẻ em nói;
- Hiểu tâm lý trẻ em nhiều hơn, thường xuyên kiểm tra các hộ gia đình có xu hướng BLGD;

Một số ý kiến cụ thể của trẻ được trích dẫn từ bảng hỏi trực tuyến và từ các cuộc thảo luận nhóm:

“Cần có trụ sở để trẻ em dễ tiếp cận và báo cáo hành vi BLGD, luôn có đường dây nóng số đẹp dễ nhớ và trực 24/24 để hỗ trợ kịp thời khi cần thiết. Quan trọng hơn người tiếp thu phải thấu hiểu trẻ em” (N5371);

“Có nhiều hơn các chính sách giúp đỡ người bị BLGD, có những buổi gặp mặt chia sẻ vấn đề xung quanh việc BLGD với các gia đình ở từng địa phương” (N1995).

“Cơ quan quản lý nhà nước nên trừng trị những người BLGD, làm những biện pháp để họ không tái phạm BLGD, nên có những trung tâm để trẻ em có thể học những điều cơ bản để bảo vệ bản thân khi bị BLGD” (N3051).

“Các cơ quan nên đưa ra các luật lệ về PCBLGD, xử phạt nghiêm các hành vi về BLGD” (N3755);

“Đưa ra những phương án, biện pháp phòng chống bạo lực gia đình, triển khai các hoạt động động ngoại khóa của xóm, xã, phường về vấn đề BLGD” (N5145);

“Thường xuyên tuyên truyền, con mong các cô chú tổ chức nhiều buổi như này, mà có cả cha mẹ con tham gia để cha mẹ hiểu hơn bọn con. Ở nhà bọn con mà nói, cha mẹ hay nói “trúng mà đòi khôn hơn vịt” (TLN Đà Nẵng);

“Con thấy cần phải tập huấn nhiều hơn nữa ạ, phải cho mọi người thấy các tác hại mà BLGD gây ra” (TLN Đà Nẵng).

b) Với gia đình:

Tương tự ở trên, đối với gia đình, nhóm nghiên cứu đã tổng hợp được 2.178 khuyến nghị trẻ gửi tới gia đình, tập trung vào một số nội dung chính như sau:

- Người thân nên dạy cho con cái của mình các kỹ năng cần thiết để PCBLGD.
- Cha mẹ cần phải lắng nghe trẻ nhiều hơn để hiểu được trẻ và mong đợi của trẻ em;
- Cha mẹ không nên lấy con người khác ra để bắt con mình theo ý của họ, phải giống như những đứa trẻ em khác.
- Các thành viên trong gia đình cần phải yêu thương, biết thông cảm và nhường nhịn lẫn nhau, học cách tha thứ và biết sửa chữa những lỗi lầm mình gây ra.
- Cha mẹ cần tự chủ bản thân và thấu hiểu con cái, cần dạy dỗ, khuyên dạy con đúng cách, biết cách áp dụng các biện pháp phạt phù hợp với trẻ em.
- Trẻ em phải thực hiện tròn bổn phận, trách nhiệm của mình đối với gia đình.

Một số trích dẫn:

“Cần quan tâm nhiều đến cảm xúc trẻ, luôn thấu hiểu lắng nghe không nên đặt mình vào vị trí quyền thế lớn mà nên đặt mình vào vị trí trẻ để hiểu được mình sai chỗ nào, hay trẻ cần gì. Không nên áp đặt so sánh trong việc giáo dục học tập quá nhiều”. (N5377).

“Quan tâm tới con nhỏ, đừng có suy nghĩ rằng em nhỏ thì cần được quan tâm chăm sóc hơn những đứa lớn, yêu thương đều những đứa con của mình, dùng những lời nói nhỏ nhẹ để nói với con khi mắc lỗi, đừng hờ chút là đánh, chỉ làm tổn thương tâm lý của trẻ nhỏ thôi” (N3433).

“Em muốn nếu như có thể thì hãy quan tâm trẻ em nhiều hơn tạo điều kiện cho chúng em có thể hiểu chuyên sâu hơn về việc bị BLGD và cách phòng chống nó, tuyên truyền bảo vệ trẻ em, vì trẻ em là mầm non của đất nước, tạo khóa học cho các bậc phụ huynh để hiểu con hơn không ép buộc con, không so sánh con, gia đình hòa thuận” (N2498).

“Các bố mẹ nên làm quen, thân nhau, làm cho mối quan hệ của mọi người tốt hơn, có thể tâm sự chia sẻ với người khác về nỗi buồn của mình để đỡ phiền lòng” (Em nam, 13 tuổi, TLN Hà Nội).

c) Với nhà trường:

Trẻ gửi 1.947 khuyến nghị tới nhà trường, trong đó có một số khuyến nghị nổi bật như sau:

- Tuyên truyền cho học sinh hiểu thế nào là BLGD, dạy cho học sinh những kỹ năng bảo vệ bản thân, phòng tránh BLGD; cho học sinh biết những đường dây liên lạc đến những trung tâm trợ giúp, ngăn ngừa BLGD.
- Phối hợp giữa với tổ chức dân phố, khu dân cư nơi học sinh của trường sinh sống để tuyên truyền cho các gia đình về việc phòng, chống các hành vi BLGD, bảo vệ trẻ em, giảm thiểu những nguy cơ và hậu quả do các hành vi BLGD gây ra.
- Nhà trường cần tuyên truyền, vận động phụ huynh không sử dụng bạo lực với con cái.

Thầy cô cần trao đổi kịp thời với phụ huynh về tình hình học tập của học sinh ở trường để cùng phối hợp giúp đỡ học sinh.

- Nhà trường, thầy cô cần phải là chỗ dựa tinh thần vững chãi cho học sinh, chú ý quan tâm đến học sinh, phát hiện các trường hợp học sinh bị BLGD và hỗ trợ kịp thời.

Một số trích dẫn:

“Với trường em cũng đề nghị thành lập một đội viên tình nguyện để tìm hiểu xem nhà nào có vấn đề về BLGD không?” (N2650)

“Em rất mong nhà trường có diễn đàn nhắc nhở phụ huynh sống gương mẫu, không bạo lực gia đình, giáo dục học sinh phải chăm ngoan, học giỏi, lễ phép với ông bà cha mẹ” (N2012).

“Trong các tiết chào cờ hoặc sinh hoạt lớp, thầy cô nên chia sẻ cho học sinh biết thế nào là BLGD, các cách phòng tránh và mình cần làm gì khi bị BLGD, phải tìm đến ai để được giúp đỡ” (Em nữ, 14 tuổi, TLN Quảng Ngãi).

“Nên chú ý và quan tâm học sinh hơn khi thấy học sinh có những dấu hiệu bị bạo lực gia đình thì nhà trường cần phải giúp học sinh ấy thoát khỏi hành vi bị bạo lực gia đình và cũng giúp những học sinh có hoàn cảnh tương tự” (N4590).

“Tôn trọng, tin tưởng và lắng nghe các câu chuyện của em và đưa ra giải pháp tốt nhất. Nếu có thể hãy gặp trực tiếp phụ huynh học sinh để nói chuyện rõ ràng. Nên có những buổi sinh hoạt, câu lạc bộ hay phòng tư vấn của riêng Nhà trường về quyền trẻ em” (N641).

“Khi có học sinh trong trường bị bạo lực gia đình nhà trường phải kịp thời biết đến và kịp thời làm việc với phụ huynh của học sinh để khuyên ngăn phụ huynh của học sinh đừng bạo lực con trẻ. Nhà trường nên tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh chịu bạo lực gia đình như: tạo ra các buổi giao lưu học hỏi, mời các chuyên gia tâm lý để tư vấn tâm lý học đường, tạo những điều kiện tốt nhất để học sinh có thể quên đi nỗi sợ và được học tập trong môi trường tốt nhất (N3958).

d) Với các tổ chức đại diện cho tiếng nói của trẻ em và bảo vệ quyền trẻ em (VD: Hội Bảo vệ quyền trẻ em, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc, Tổ chức Cứu trợ trẻ em,...):

Có 1.401 khuyến nghị được các em gửi tới các tổ chức đại diện tiếng nói của trẻ em và BVTE, tập trung vào một số nội dung sau:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho mọi người về vấn đề PCBLGD. *“Nên tuyên truyền cho mọi người biết là bạo lực gia đình là một hành vi xấu và giúp cho trẻ em biết được các kỹ năng để đề phòng khi bị bạo lực gia đình” (N23).* *“Nên tổ chức các cuộc gặp mặt địa phương hàng tháng để trao đổi về vấn đề BLGD nói chung và đối với trẻ em nói riêng” (N4180).* *“Thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng phòng chống BLGD, đưa cho các em một lối nhận thức đúng hơn và phải báo cáo cho ai đó biết khi gặp tình huống BLGD” (N4196)*

- Tố cáo, lên án, phê phán người gây ra BLGD. *“Tố cáo và không che giấu những hành vi BLGD” (N4497).* *“Nếu phát hiện người bị BLGD đừng làm lơ hãy giúp họ nếu ko sẽ dẫn đến sự việc nghiêm trọng hơn” (N2764).*

- Ngăn chặn kịp thời những hành vi bạo lực với trẻ em. *“Cần phải nhanh chóng điều tra và phát hiện những tình huống BLGD trong nơi sinh sống để ngăn chặn kịp thời, đồng thời đưa ra các giải pháp tốt để giảm BLGD” (N5145).*

- Lắng nghe và lên tiếng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho trẻ em bị BLGD. *“Thường*

xuyên lắng nghe, tiếp nhận và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của trẻ em để chuyển ý kiến, kiến nghị của trẻ em tới các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết” (N3027). “Lắng nghe và nói lên nỗi lòng của những trẻ nhút nhát, ám ảnh tâm lý” (N463). “Lên tiếng thay cho trẻ em vì có 1 số bạn không dám lên tiếng do tâm lí (N4466).

- Chuyển ý kiến, kiến nghị của trẻ em tới các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết (N2016);

- Chủ động tìm và hỗ trợ trẻ bị BLGD. “Tìm kiếm những đứa trẻ bị BLGD và trợ giúp họ” (N325)”

- Bảo vệ, hỗ trợ về mặt tinh thần lẫn thể chất đối với những trẻ em bị BLGD. “Phải bảo vệ trẻ em đến cùng” (N731). “Các tổ chức ở địa phương nếu có thể hãy đưa trẻ em bị BLGD hoặc chứng kiến BLGD đến 1 nơi ở tạm thời khác hoặc liên hệ với người thân khác để đón trẻ em về (N4421). “Quan tâm, chăm sóc những trẻ em bị BLGD hay bị bỏ rơi giúp trẻ có một nơi để ở và có một cuộc sống mới tốt hơn và giúp trẻ hòa đồng với bạn bè cùng trang lứa” (N4822)

e) Với các cơ quan truyền thông, báo chí:

Có 1.554 khuyến nghị của trẻ dành cho các cơ quan truyền thông, báo chí. Theo trẻ thì các cơ quan truyền thông, báo chí cần làm tốt các việc sau:

- Tích cực tuyên truyền về Luật PCBLGD để nhiều người dân nắm và hiểu được Luật PCBLGD.

- Tuyên truyền các biện pháp để phòng chống BLGD, cách bảo vệ bản thân khi BLGD xảy ra, những tác hại mà BLGD gây ra. “Em mong cơ quan truyền thông đăng nhiều các vấn đề về tâm lý, BLGD để các phụ huynh thấy và hiểu rõ con mình” (N5333). “Có thể có những dạng confession/ trang (ẩn danh) để trẻ em có thể tự tin chia sẻ câu chuyện của mình. Và giáo dục trẻ em bằng những đoạn phim hoạt hình, truyện tranh về BLGD và cách giải quyết” (N16).

- Lên tiếng thay cho người dân về vấn đề BLGD; hỗ trợ, giúp đỡ những nạn nhân bị BLGD, đặc biệt là trẻ em.

- Đưa tin và lên án mạnh mẽ các hành vi BLGD, nhất là BLGD với trẻ em. “Đưa tin về những hành vi BLGD để toàn xã hội phê phán, khiển trách những hành vi sai lệch với chuẩn mực xã hội đó. Công khai tố giác những con người có hành vi BLGD để tất cả mọi người biết đến và lên án những kẻ bạo hành như vậy. (N3958). “Phải lên án những kẻ có hành vi bạo lực gia đình để cho những người bị bạo lực có thể đứng lên chống lại bạo lực và quyền lợi của mình đừng nên sợ sệt trước những kẻ đó” (N2149).

- Đưa tin đúng sự thật, tôn trọng quyền riêng tư; không nên công khai danh tính của người bị BLGD và người thực hiện hành vi BLGD. “Các cơ quan truyền thông cần đưa thông tin chính xác. Khi đưa tin thì không nên thêm mắm giấm muối vào làm biến đổi câu chuyện đi, khiến thông tin không chính xác, ảnh hưởng tới đứa trẻ bị bạo lực” (Em nữ, 14 tuổi, TLN trẻ Quảng Ngãi).

“Em mong rằng các cơ quan truyền thông, báo chí sẽ tuyên truyền về vấn đề BLGD nhiều hơn và em mong một số cơ quan có thể dừng những hành động xuyên tạc các vụ việc BLGD làm ảnh hưởng đến những người bị BLGD và người chứng kiến BLGD để những người đó nói riêng và người dân nói chung có thể tin tưởng vào truyền thông, báo chí hơn” (N48).

“Không nên để lộ danh tính của nạn nhân bị bạo lực tránh làm ảnh hưởng đến đời sống của họ. Nên có những lời khuyên cho nạn nhân và không khuyến khích cách dạy trẻ bằng bạo lực” (N5387).



ĐỀ XUẤT SỬ DỤNG

KẾT QUẢ THĂM DÒ Ý KIẾN TRẺ EM

Từ những thông tin mà trẻ em tham gia cuộc thăm dò ý kiến cung cấp và trên cơ sở tổng hợp, phân tích ý kiến của các em, nhóm nghiên cứu có một số đề xuất và khuyến nghị như sau để Ban soạn thảo và Tổ biên tập dự án Luật PCBLGD (sửa đổi) cân nhắc trong quá trình chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Luật:

Thứ nhất, bổ sung vào Điều 3 dự thảo Luật nội dung giải thích khái niệm “trừng phạt thể chất tinh thần trẻ em” như sau: “Trừng phạt trẻ em là các biện pháp mà người lớn thực hiện với trẻ em nhằm thay đổi hành vi tiêu cực ở trẻ em, nhưng lại gây ra sự đau đớn về thể chất và tinh thần cho trẻ, có hại cho sự phát triển của trẻ”.

Thứ hai, bổ sung vào Điều 4 dự thảo Luật “các hành vi trừng phạt thể chất, tinh thần trẻ em” để mọi người nhận thức được rằng các hành vi trừng phạt thể chất, tinh thần trẻ em cũng chính là các hành vi BLGD, cho dù người lớn áp dụng các biện pháp trừng phạt đó là vì mục đích giáo dục trẻ em.

Hiện nay, theo điểm d, Khoản 2, Điều 27 Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em thì hành vi “dùng các biện pháp trừng phạt để dạy trẻ em làm trẻ em tổn thương, đau đớn về thể xác, tinh thần” đã được quy định là một hành vi vi phạm quy định về cấm ngược đãi trẻ em, bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, buộc chịu mọi chi phí để khám bệnh, chữa bệnh (nếu có) cho trẻ em và buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức khỏe trẻ em. Do vậy, hành vi này cần phải được đưa vào Điều 4 dự thảo Luật PCBLGD (sửa đổi) quy định các hành vi BLGD.

Thứ ba, bổ sung vào khoản 6, Điều 3 dự thảo Luật thêm một nhóm đối tượng có nguy cơ cao gây ra BLGD là những “Cha mẹ, người chăm sóc trẻ hay áp dụng các biện pháp trừng phạt thể

chất, tinh thần đối với trẻ em” bởi dưới góc nhìn của trẻ, những “Ông bà, bố mẹ hay áp dụng các biện pháp phạt khiến trẻ cảm thấy đau đớn, sợ hãi, tổn thương” được trẻ lựa chọn là nhóm đối tượng có nguy cơ gây ra BLGD cao thứ hai (66,9% số trẻ lựa chọn), chỉ sau nhóm “Người nghiện rượu, bia, ma tuý và các chất gây nghiện khác” (76,5% số trẻ lựa chọn).

Thứ tư, bổ sung vào Điều 20 dự thảo Luật một số nội dung thông tin giáo dục, truyền thông sau đây để giúp nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ:

- Quyền trẻ em, các quy định pháp luật về bảo vệ trẻ em;
- Đặc điểm tâm lý của trẻ em qua các giai đoạn phát triển;
- Kỹ năng giao tiếp với trẻ như: lắng nghe, trò chuyện, khích lệ, động viên, thấu cảm,...
- Kỹ năng quản lý cảm xúc.

- Phương pháp giáo dục, kỷ luật tích cực (cách giáo dục trẻ khi trẻ mắc lỗi mà không gây ra những tổn thương về thể chất và tinh thần cho trẻ).

Thứ năm, bổ sung vào Mục 2, Chương V một điều quy định biện pháp “*Giáo dục kỹ năng nuôi dạy con theo phương pháp tích cực, không dùng bạo lực*” để trang bị cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ trong gia đình những kiến thức về đặc điểm tâm sinh lý của trẻ qua các giai đoạn phát triển; kỹ năng lắng nghe, phản hồi tích cực; khen thưởng, khích lệ con; áp dụng các biện pháp kỷ luật tích cực khi con mắc lỗi,...

Thứ sáu, bổ sung vào Điều 21 một số hình thức thông tin, giáo dục, truyền thông phù hợp và hiệu quả với trẻ em như: lồng ghép vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt ngoại khóa tại nhà trường; cha mẹ, người chăm sóc trẻ hướng dẫn các nội dung về PCBLGD cho trẻ. Cụ thể:

- Bổ sung vào khoản 4, Điều 21 như sau: “**Lồng ghép trong các chương trình học, hoạt động ngoài giờ lên lớp và các chương trình sinh hoạt ngoại khóa tại các cơ sở giáo dục.**”

- Bổ sung vào khoản 5, Điều 21 như sau: “**Thông qua các hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch; người có uy tín, người có ảnh hưởng tích cực trong xã hội và gia đình, dòng họ.**”

Thứ bảy, bổ sung vào điểm a khoản 1 Điều 63 (quy định về điều kiện thành lập cơ sở tư vấn về PCBLGD) điều kiện: “*Có nơi làm việc cố định và thuận tiện cho người bị BLGD tiếp cận*”. Tại điểm b, khoản 2 Điều 63 (quy định về điều kiện thành lập cơ sở hỗ trợ người bị BLGD), nên bổ sung tiêu chí “*có phòng được bố trí là nơi tạm lánh cho người bị BLGD phải đáp ứng được các yêu cầu về vệ sinh, môi trường, bảo đảm tính nhạy cảm về giới, độ tuổi*”.

Thứ tám, bổ sung vào khoản 1 Điều 67 (quy định về tiêu chuẩn đối với nhân viên tư vấn, nhân viên hỗ trợ trẻ em bị BLGD) tiêu chuẩn: “*Am hiểu đặc điểm tâm sinh lý, có thái độ thân thiện và có kỹ năng làm việc với các đối tượng đặc thù như trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi*”.

